

NGÀY NAY

NĂM THỨ BA, SỐ 98

CHỦ NHẬT 9 JANVIER 1988

QUÀ NĂM MỚI

(HAY LỄ LỄ PHEP Á ĐÔNG)

NHẬT — Năm mới té bang gọi có chút lỗ mòn sang
mừng thượng quốc bằng năm bằng mười
năm ngoái.

TÀU — Chúng tôi không dám ạ.

THU VIỆT
TRUNG ƯƠNG
C 563



Viễn Đông Lập Bona

Hội Đông-Pháp vồ danh hồn vồn 4.000.000 phật lăng, một phần tư đã cùp rời. Công ty hành động theo chỉ dụ ngày 12 tháng tư năm 1916. Đăng bá Hanoi số 419.

Món tiền lưu trữ: 858 550p71

Tính đến ngày 31 Décembre 1936 dẽ hoán vốn lại cho người đã góp

**HỘI ĐÔNG-PHÁP SÁNG LẬP NÊN BỐI HỘI LẬP BONA
TO NHẤT HOÀN CẨU: HỘI SÉQUANAISE LẬP BONA**

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐÈ DÀNH TIỀN

QUẢN LÝ Ủ SÁC

TỔNG CỤC Ở HANOI
32 Phố Paul-Bert—Giáy nút số 892

68, đường Kinh-Lắp — Giáy nút số 21.895

Số tiền mà ban hội trả cho những người trúng số hay
bán lại phiếu (tính đến cuối tháng Octobre 1937):

752.089\$09

HỘI VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM	
HỘI TƯ-BÓN LẬP THEO CHÍ-DU NGÀY 12 AVRIL 1916	
Vốn đã đóng tất cả: 1 triệu lượng bạc và 8 triệu quan tiền Pháp	
HỘI QUÁN 7, Avenue Edouard VII Thượng-Hải	QUÁN-LÝ CÔI ĐÔNG-PHÁP 26, đường Chaigneau SAIGON
Số tiền dự trữ tới ngày 31 Decembre 1936 cho cõi Bông-Pháp) ►►►	\$ 2.227.770,53
\$ 2.339.121,43	

XỔ SỐ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT-KIỆM MỞ NGÀY

CHI NGÁNH

ở Saigon
26, Bđ. Chaigneau

28 Déc. 1937

CHI NGÁNH

ở Hanoi
86, phố Tràng-thi

Chủ tọa: TRAN-LAP-CU, ở CHOLON.

Dự kiến: Các ông MONT và LUONG-THO-KHOUN

Có quan Thanh-trà của chính-phủ chứng-kiểm.

CÁCH THỰC 1 — Hồi nguyên vốn

Số ra ở hành xe: 2291-2501-535-1696-477-603-2171-1817	
2251 Cô ROSA FAVEREAU ở GIADINH.....	2.000\$
6535 Ông BUI-TU, làng Mỹ-Lợi ở THUA-THIEN.....	100
10696 Ông NGUYEN - VAN - THEM, làng Vĩnh-dức, huyện Gia-Lộc ở HAIDUONG.....	500
20171 Cô NGUYEN-THI-ANH, ở CAN-THO.....	500
22817 Phiếu chưa phát hành.	

CÁCH THỰC SỐ 2 — Hồi nguyên vốn

Hạng bộ trúng: 1483 có các phiếu số 5639-11104-12655-15743	
5639 Bà TRAN-THI-DO, & PHAN-THIET.....	1.000\$
11104 Ông ADAM VICTOR, 241, Quai Concession ở HUE	500
12655 Ông GIU-SINH-HOI, buôn bán ở CAO-BANG.....	500
15743 Bà LENG SY, hiệu Phan-Sâm-Xuong ở CATBA.	250

CÁCH THỰC SỐ 3 — Hồi nguyên vốn

Hạng bộ trúng: 1120 có hai phiếu số 1287-1498	
1287 Ông HEUMANA, ở SAIGON.....	500\$
1498 Ông LUONG-THIEN-DU, 61, Jules - Piquet, ở THÁI-BINH.....	250

Xổ số trả tiền lời cho phiếu số 3 — số tiền chia: 132 \$ 37

Phiếu số 1662 đã trúng ra là phiếu 250\$00 đã hủy bỏ.

4 phiếu sau này được lĩnh số tiền lời là:

1665 Bà LE-THI-TIEN, ở SAIGON.....	33 \$ 09
1670 Ông NGUYEN-HUU-AP, ở Pnompenh.....	33 09
1672 Ông NGO-VAN-HOACH, ở BEN-HOA.....	33 09
1684 Ông TRAN - VIET - VU, làm sô Giày - thép, ở MUONG KHUONG.....	33 09

CÁCH THỰC SỐ 5

XỔ SỐ THỨ 1 — HỒI VỐN GẶP BỘI

25730A Phiếu đã hủy bỏ.

XỔ SỐ THỨ 2 — HỒI NGUYỄN VỐN

Hạng bộ trúng: 2141 có các phiếu số 6392A-13840B-8570B-10566B 17265A-17321A-19503B-28553A-4354B-1983B-17185B-27302A	
6392A Ông TRAN-CAM, ở SAIGON.....	500\$
13840B Ông PHAM-XUAN-CAU, Lục sô VINHYEN.....	500
8570B Ông YONNE, ở SARAVANE.....	200
10566B Bà QUANG-LOI, ở FAIFOO.....	200
17265A Ông KHUC-KE, Cán sự sô Hòa-xa Văn-nam ở HANOI.....	200
17321A Ông LY-NGHI-HON, ở TAN-AN.....	200

XỔ SỐ THỨ 3 — MIỀN GÓP

Hạng bộ trúng: 1804 có các phiếu số 13875A-16577-19089B-19122B 23485A-4142-13019A-24346A	
13875A Ông KIEU - THUONG, làng Tương-phieu, huyện Tùng-thiên, ở SONTAY	Giá bán 11.660 200
Vé vỡ danh ở HANOI.....	532 00 1.000
19089B Ông PHAN-XUAN-LAM, ở Hương-Khê, HATINH.....	106 00 200
19122B Ông LUU - VAN - THANH, sô Lục-lô 6 CAOBANG.....	106 00 200

Ký xổ số sau nhằm vào ngày thứ sáu 28 Janvier 1938 hối 11 giờ
sáng tại sở chính của ban hội bên cõi Bông-Pháp, 26 đường
Chaigneau ở Saigon.

Hội cần dùng Đại-lý và kinh-kỷ-viên có đủ tư cách
và giấy chứng nhận tốt.

NHỮNG SỐ TRÚNG NGÀY
xổ hối chín giờ tại sở Tổng-cục ở số 32, Phố Tràng Tiền Rue Paal-Bert Hanoi
Do quan Tổng đốc tri-sĩ Phan văn Đai ở Thái Hà chủ tọa, ông Đoan như
Khuê, chủ nhiệm báo Tiêu-thuyết thứ ba ở Hanoi và nhà sư Phan trong Tien
ở Hoành Nha, Namdinh dự-tọa.

Những phiếu trúng số
trong ngày
trên bánh xe ra

DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ

SỐ TIỀN HOÀN LẠI

TARIF "A"

Những số đã quay ở bánh xe ra: 323-345-2528	
2632-466-2695-1255-501-1119-1853-2676-392	
160-2642	
28.853	
32.676	
M. Jacques Linh, buôn bán, Saigon (phiếu 1000p)	
M. André Herbecq, 105 phố Lareynière, Saigon (phiếu 1000p)	
M. Nguyen ngọc khôi, nông dân ở Giao Thuy, Nam Định 400p	
41.642	
Phiếu này chưa phát hành.	

ANCIEN TARIF

Lần mở thứ nhất: Hoàn vốn bối phản
Những con số quay ở bánh xe ra: 23208-14972

Phiếu này xóa bỏ vì không gộp họ nữa ở Saigon
M. Trần văn Giai, ở nhà M. Khan Nou, Mine Clotide, Quangyên (phiếu 200p)

1.000.

Lần mở thứ hai: Hoàn nguyên vốn
Những số đã quay ở bánh xe ra: 1290-541-84

1163-1204-1336-1075-71-1135-307-661-167-2704
1156-670-1328-2419-2353-279

1.000.

M. Phạm già Thai, Tri huyện de Quynh Côi, Thái Bình 500p

33.467 M. Nguyên văn Đồng, buôn bán, 1 phố Haiphong
Namdinh (500p)

500.

42.670 M. Lam thien Hua, Bình hoa xã, Giadinh (500p)

500.

46.328 M. Tran Minh, Bang trưởng ở My tho (1000P)

500.

54.279 M. Bùi Can, nông già, Phú hâu, Nghen (200p)
Nghè-an phiếu 200p)

1.000.

55.323 Phiếu này chưa phát hành

200.

Khi trúng số thì chủ vé cứ việc giao lại cái vé tiết-kiệm và lãnh tiền ngay
đủ số bạc nguyên hiện.

Kỳ xổ sau định vào ngày 28 Janvier 1938, tại sở quản lý ở số 68 đường
Kinh-Lắp (Bđ Charner), SAIGON

CÁC NGÀI CÓ MUÔN

một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải đền đánh một số tiền nhỏ?

Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to tát?

Các ngài nên mua ngay thứ "TITRE A" của ban hội từ lúc mới mua vé

VÉ TIẾT-KIỆM MỚI" được lanh 50. vé tiền lời.

Người chủ vé giao vốn bằng cách gộp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo dài đến 25 năm tùy theo ý muốn mà có thể lãnh ngay số vốn ra, nếu vé minh trúng ở trong các kỳ xổ số hàng tháng, hay cùng lâm đến hết hạn vé.

Ngoài số tiền vốn đã cam đoan
chủ vé còn được hưởng thêm
tiền lời càng ngày càng tăng lên

Ví dụ: gộp mỗi (một số vốn có bảo đảm

tháng 30\$ để gộp (ít nhất là 12.000\$

20. 8.000.

10. 4.000.

5. 2.000.

2.50. 1.000.

1. 400.

Hội cần dùng nhiều đại lý có đủ tư cách



SẼ CÓ

Tại nhà Hát lớn Haiphong, đúng 9 giờ tối

Cuộc diễn thuyết cố động

CHO ĐOÀN ÁNH SÁNG

DO ĐOÀN ÁNH SÁNG HANOI VÀ CHI ĐOÀN ÁNH SÁNG HAIPHONG (MỚI THÀNH LẬP) TỔ CHỨC

Các diễn giả :

Ban Nhât Linh Nguyễn Tường Tam nói về : *Tinh cách và công việc của đoàn Ánh Sáng*
 Ban Tôn thất Bình nói về : *Đoàn Ánh Sáng (tiếng Pháp)*.
 Một bạn do ban trị sự ở Haiphong cử ra nói về : *Haiphong đối với đoàn Ánh Sáng*.
 Ban Nguyễn Trọng Trạc nói về : *Nhiệm vụ của hội viên đối với đoàn*.
 Ban Hoàng Như Tiếp nói về : *Kiến trúc Ánh Sáng*.
 Bạn Nguyễn Thị Tăng Phú nói về : *Phụ nữ với Ánh Sáng*.

Sẽ có chiếu ảnh và có các Hướng đạo sinh hát các bài ca Ánh Sáng.

Sau khi chi đoàn Ánh Sáng ở Haiphong đã thành lập, ban tuyên truyền nay mai sẽ xuống Nam Định để cùng các bạn ở đó định việc thiết lập chi đoàn Ánh Sáng ở Nam Định. Rồi cũng sẽ có cuộc diễn thuyết cố động ở Nam Định và sẽ đăng tên các diễn giả.

THUỘC ĐỊA PHÁP

TIỀN bao giờ cũng được người ta chú ý đến một cách đặc biệt. Đối với thường dân, tiền bạc là cái chứng cớ không còn nghi ngờ nữa của sự giàu có, sung túc. Đối với một nước hay cả thế giới, thì có lẽ tiền bạc chỉ là một thứ hàng như các thứ hàng khác, có lẽ kém nra, vì nó không làm ta sung sướng được hơn một chút nào ; nhưng nước nào cũng vẫn mong có nhiều tiền trong kho. Còn đối với thuộc địa, vấn đề tiền tệ cũng không phải là một vấn đề phụ, vì cái chế độ hiện hành ở Đông Dương chẳng hạn nó đã làm chảy bao nhiêu mực, hại bao nhiêu ta lìa đền lại, làm giàu một số khâ đồng. Về vấn đề này cũng như về mọi vấn đề thuộc địa khác, điều quan trọng hơn hết là câu hỏi chung : có nên cho thuộc địa quyền đặt ra một chế độ riêng, hợp với tình thế của thuộc địa, hay là chỉ một việc để chế độ tiền tệ của mẫu quốc ban ra khắp bốn phương. Muốn trả lời câu hỏi ấy, ta cần phải đi du lịch một lần nữa khắp các thuộc địa Pháp.

Ở các thuộc địa cũ, đã từ hơn một thế kỷ, chính phủ mẫu quốc bao giờ cũng như bao giờ, theo đuổi một mục đích nhất định : là di tói sự đồng hóa. Bắt đầu, ở các xứ ấy, dân gian thông dụng những đồng tiền ngoại quốc, nhất là tiền nước Mỹ và đồng bạc Mexique mà ta gọi là đồng bạc hoa sòe. Nhưng không bao lâu, chính phủ bắt nhân dân phải dùng quan tiền Pháp và chế riêng ra những tiền đồng để thuộc địa tiêu thụ trong xứ. Cùng một lúc, họ lại ra luật

TIỀN, TIỀN, TIỀN,

không nhận tiền tệ nước ngoài. Từ đó, lẽ tự nhiên là về phương diện tiền tệ này, sự đồng hóa đã trở nên hoàn toàn.

Ở Phi châu, mẫu quốc cũng dương mưu một công cuộc tương tự như thế, tuy công cuộc to tát rộng rãi hơn. Dân ở đây — kê số có đến linh trăm triệu — vốn là những dân tộc mọi rợ, dã man, hàng bao nhiêu thế kỷ không biết đồng tiền là gì. Có nơi người ta lấy những vỏ hến gọi là ecuris, dùng thay vào tiền bạc. Vỏ hến ấy chỉ phiền là giá trị quá nhỏ, mua một con gà phải dùng hàng ngàn, mua một người nô lệ lại cần đến tuc, trieu. Có nơi người ta dùng vải, có nơi người ta dùng vòng xuyến hoặc bằng đồng, hoặc bằng sắt; có nơi người ta lại dùng những thỏi muối con đê thay tiền làm môi giới cho sự bán buôn. Có khi lại dùng đến trâu bò, hoặc là nô lệ nữa. Sự thông thương ở những xứ ấy thật chẳng khác gì sự đòi trác ta thường thấy diễn ra ở xứ moi miền thượng du miền Trung.

Những lối đòi trác giản dị ấy không còn hợp thời nữa khi dân Âu-châu đến buôn bán với họ hàng ngày. Tuy nhiên, bọn này không muốn dùng tiền bạc để cho tiện việc thông thương ; trái lại, họ lại cố ý để yên như trước vì lối đòi trác có lợi cho họ hơn nhiều, lợi gấp đôi gấp ba. Vì vậy, sự ngu dốt của người da đen về mặt kinh tế cứ lưu liên

mãi ở Phi châu, và họ vì vậy cứ luôn luôn chịu thiệt thòi. Đến lúc cùng đường, lúc bọn dân ngũ muội ấy đã biết dùng tiền, thì người Âu có thuộc địa nơi nào đều có sức ép họ dùng tiền của nước mình, nơi ấy. Chính phủ Pháp đem chế độ tiền tệ của Pháp sang Phi châu, không nhận các thứ tiền ngoại quốc đương dùng trong xứ, có khi lại đánh thuế nhập cảng các thứ tiền ấy thật nặng nữa.

Ở các thuộc địa Pháp ở Ấn-dô, thì công cuộc đồng hóa khó mà theo đuổi được. Mới đầu, chính phủ Pháp lập sưởng đúc tiền, nhưng thất bại, sau phải để cho tiền Anh lưu hành một cách tự do vậy.

Đông-dương thì giữ một địa vị riêng hẳn. Xưa kia, ta cũng đã có một chế độ tiền tệ khá quan : tiều nhiều, thì ta dùng nén vàng, nén bạc ; ít thì dùng tiền trinh, tiền kẽm. Đến thời chinh phục, ta lại dùng cả thứ bạc hoa sòe, một thứ tiền ở bên Mexique đem lại nữa. Năm 1878, thì bắt đầu có bạc của Pháp do nhà chế tạo tiền tệ của chính phủ mẫu quốc làm ra.

Đồng bạc Đông-dương từ đó được thông dụng, và đến nay, đã sống một cuộc đời chất chưởng. Mới đầu giá trị của nó là giá trị của chất bạc của nó. Nhưng dần dần, giá bạc mỗi ngày hạ, nên đến năm 1902, đồng bạc Đông-dương giá trị chỉ

có 2 quan tiền Pháp. Sự hạ giá đó rất thiệt thòi cho chính phủ Đông-dương. Vì chính phủ thu thuế thì thu bạc, mà lúc bấy giờ tiêu pha thì đều dùng đến vàng cả. Giá vàng cao, lẽ tự nhiên là sô chi thu không thể thăng bằng được. Những công chức hay những người có tiền đem về Pháp đều bị sự hạ giá cả làm thiệt, duy chỉ có một số ít công ty trả lương thợ bằng bạc và bán sản vật của mình theo giá vàng là thu lợi mà thôi.

Vì vậy, năm 1902, chính phủ mẫu quốc lập một ủy ban để xét xem nên cho định giá đồng bạc đổi với quan tiền Pháp hay không. Ủy ban trả lời rằng không. Là vì định giá đồng bạc có lợi cho sự giao thông của Đông-dương với các nước dùng tiền vàng, thì lại có hại cho sự giao thông của Đông-dương với các nước dùng tiền bạc. Mà lúc bấy giờ, nước mua bán của Đông-dương nhiều nhất lại là nước Tàu, một nước dùng ngân bản vị.

Đến lúc có cuộc đại chiến ở Âu châu, tình thế trở nên ngược hẳn lại. Giá bạc vụt cao lên. Đồng bạc Đông-dương trước kia chỉ ăn 2 quan, 2 quan rưỡi, trong vòng vài năm đã ăn tới ngoài 20 quan, gấp mươi lần cái giá cũ !

Giá đồng bạc lên cao, có lợi cho hết thảy hạng người bị thiệt thòi lúc nó xuống. Chính phủ Đông-dương và các công chức rất là phồn phở. Dân thuộc địa cũng nhờ đó mà trở nên sung túc, vì các hàng hóa ở mẫu quốc bán sang theo một giá rất rẻ, còn ở trong xứ thì giá trị của đồng

bạc vẫn vững. Mấy năm chiến tranh là những năm hạnh phúc cho dân Đông-dương về mặt kinh tế vậy.

Nhưng... nhưng giá đồng bạc lên cao có hại cho một hạng người sáu mươi. Các sở than, các công ti giỗng cao-su, các hàng có cơ sở ở Pháp cần trả tiền thuê thuyền bằng bạc và tiêu thụ hàng hóa theo vàng bị thiệt thòi, mà đều một loạt dừng dậy để phản đối và đòi cho được sự định giá đồng bạc Đông-dương. Họ đã thành công.

Song sự dự đoán của Ủy-ban năm 1902 vẫn đúng. Sau sự định giá kia, Đông-dương đi vào con đường khủng hoảng. Nước Tàu, và những nước láng giềng khác của Đông-dương, — là những bạn hàng chắc chắn nhất,— đều rút bớt sự thông thương với Đông-dương. Sự buôn bán trong xứ bị ngừng trệ, nhiều nhà thương mại bị vỡ nợ. Ở Đông-dương, bèn nỗi lên phong trào xin phá giá đồng bạc, nhưng đến nay vẫn chưa có hiệu quả gì.

Xem qua một lượt các thuộc địa Pháp, ta thấy rõ một điều. Trừ thuộc địa Pháp ở Ấn-dô ra, mẫu quốc muốn di tới sự đồng hóa. Sự định giá đồng bạc Đông-dương là một cái chứng cớ sau hết của cái ý muốn ấy.

Nhưng sự đồng hóa ấy có là một việc có lợi cho dân bản xứ không? Ai này cũng đều lấy làm ngờ cả. Là vì mẫu quốc bỏ buộc các thuộc địa di theo đuổi mình, không cho họ chút quyền tự chủ nào, khiến họ thiệt mất những bạn hàng gần gũi họ hơn. Một điều hại khác của sự đồng hóa kia, là nếu mẫu quốc ở vào một tình thế kinh tế khó khăn, các thuộc địa cũng đều bị ảnh hưởng tai hại. Sự khủng hoảng của Đông-dương là một triệu chứng đáng buồn của sự tai hại ấy. Đã như vậy, điều hay hơn hết, là đế thuộc địa có quyền tự chủ về phuơng diện tiền tệ cũng như về phuơng diện chính trị. Vì chỉ có lợi mà không có hại cho họ.

Hoàng-Đạo

Cần xuất bản bằng tiếng
LÂNG SA
MỘT NGƯỜI ANNAM
rất
THƯƠNG NƯỚC MÌNH
lai hoan nghênh Đại-Pháp:
Lịch sử ông
PHAN THANH GIĂNG
của
LÊ THÀNH TƯỞNG viết
Có quan Thống Sĩ
YVES CHATEL viết tura

NGÀY NAY SỐ MÙA XUÂN

Một số báo lấn dẫu có nhiều nhà văn cùng viết.

Sẽ có những bài:

Tiên tri năm mới

của Hoàng-Đạo

Ngày Nay « xông » các nhân vật

của Tú-Lý

Chất vấn Thiên Đình

Ca kịch vui của Tú-Mỡ

Thơ Xuân

của Tân Đà, Xuân Diệu,

Nguyễn-Bình, Thế-Lữ

Tin Xuân (thơ xuân của các bạn làm thơ) của Thế-Lữ

của Phạm-văn-Hạnh

Giọt sương xuân

của Khái-Hưng, Hoàng-Đạo, Thạch-Lam, v. v.

Xuân Tươi

kịch của Đoàn-Phú-Tú

Tiệc trà đầu năm

kịch của Khái-Hưng

Một cảnh Tết Nghèo

phóng sự của Trọng-Lang

Tết trong trại trẻ con

phóng sự của Nguyễn-Hồng

Tết ngày xưa

của Thạch-Lam

và năm truyện ngắn của

Khái-Hưng, Nhất-Linh, Hoàng-Đạo,
Thế-Lữ, Thạch-Lam

Còn những tranh khôi hài, câu đố, văn vui, các cuộc chơi giải trí v.v. và nhiều mục khác nữa.

10 giải thưởng cho các cuộc thi Mùa Xuân:

50\$ giải thưởng

Giải nhất: 10\$ một cuốn « Gió đầu mùa »

in giấy riêng giá 4\$ và một năm báo.

Trong số mùa xuân

Sẽ bắt đầu đăng một truyện dài của Thạch Lam

TUẤN LỄ MỘT

CÔNG BÁO

ĐÔNG - DƯƠNG

BÁO Annales bén Pháp gần đây
có đăng một bài về Đông-dương.
Đại khái nói:

Nhân dân Đông dương, — nhai là ở lưu vực sông Hồng-hà,— chen chúc nhau mà ở trong nơi chật hẹp thường thường mỗi kilomét vuông, có tới 500 người ơi. Vấn đề nhân dân rất khó giải quyết, vì ở miền Trung châu, không còn ruộng bô hoang để khai khẩn nữa, còn ruộng hiện khai khẩn không đủ để số người hiện có làm lung đê mà sống. Vậy chỉ có một cách là công hóa Đông dương.

Một lẽ nữa khiến ta cần nghĩ đến sự công hóa ấy, là Đông dương tìm thị trường ngoại quốc để tiêu thụ hàng sản của mình càng ngày càng thay đổi.

Và lại, về phuơng diện chính trị, nước Pháp không có thể cầm mãi không để cho công nghệ của Đông dương một ngày một trở nên thịnh vượng được.

Công hóa Đông-dương lai còn có một điều lợi nữa là các nhà thanh niên tri thức bản xứ sẽ có nơi mà

dùng tài của mình.

Nhưng lẽ dã nêu ra ấy thật là chính đáng. Ở xứ nào cũng vậy, sự tiến bộ bắt phải đi qua từng thời kỳ: thời kỳ nông tang, rồi đến thời kỳ công nghệ. Xí Đông dương là một xí chuyên về nghề làm ruộng thật, nhưng nếu chỉ có thể, thì tiến bộ rất khó khăn. Vài vấn đề nhân dân, một vấn đề quan trọng, muốn giải quyết một cách chung chung, chỉ có thể căn cứ được vào sự khai khẩn đến triệt để thô săn của nước, mà ở Đông dương có phải chỉ có ruộng mà thôi đâu.

TẬP TRẬN

CUỘC tập trận ở Vinh kết liễu.

Hai đội quân đánh nhau để ca bài thắng trận trở về một cách sung sướng và no nê.

Duy những dân nghèo ở vùng tập trận khéng lấy gì được no lâm.

Vì ở vùng ấy, các ông huyện được lệnh bắt dân bán thóc cho nhà nước để dùng làm lương thực cho lính, cho ngựa ăn. Trong cuộc chiến tranh, dân là chiến tranh giả, đó là một lề thường. Lòng lồ thì dâng vài trăm ta, lòng nhỏ thì cung dăm bảy chục, lòng nhỏ nữa thì mươi mười lăm ta. Lý trưởng dân lính đi tìng nhà bắt mỗi nhà cấp vài ta, có lẽ để cho họ quen mùi chiến tranh.

Đong rồi, họ chở lên xe camion đi thẳng, không biện nhận và cũng không trả tiền cho khổ chủ. Ý giờ cũng để quen mùi chiến tranh dày.

Lại thế này nữa: nhà nào cũng bắt buộc phải bán thóc, dân không dẫu thóc ăn cũng bắt buộc phải bán. Bản di, không tiền, thì nhìn vậy. Có như thế, đến lúc có trán thật quen di, nhìn nhiều mới có thể được.

Có người bảo lồ chúc của quân đội nhà nước thất cách. Tuy lúc lây gao có người cắn, nhưng người cắn và người biến chỉ là người giúp việc của ông huyện, nếu đến lúc nhà nước trả, thì khổ chủ làm gì có biện lai để làm chิง cho mình.

Nhưng được cái bát giò các khổ chủ chừa cần nghĩ đến điều xa xôi ấy, vì họ chưa biết bao giờ nhà nước mới trả tiền họ và tiền lãi nữa. Bây giờ họ cứ chịu khó nhả dã.

Hoàng-Đạo

CÙNG CÁC ĐẠI-LÝ N. N.

Vì số Mùa Xuân năm nay in tốn kém nhiều, vây bản báo yêu cầu hết thảy các Đại-lý điều này:

Trước ngày 10 Janvier 1938, các ngài xét xem có thể bán được bao nhiêu số thì lập tức gửi thư về cho chúng tôi biết. Bán bao nhiêu lấy đủ ngân áy thôi vì bản báo không nhận lấy lại báo é và coi những số các ngài sẽ lấy là đã bán hết rồi. Xin các bạn đại lý lưu tâm cho.

Đại lý nào từ nay đến ngày 10-1-38 mà không tính giá cho hết tiền nợ cũ, bản chí sẽ bắt buộc định gửi số Mùa xuân.

Ngày Nay

Gió đưa cành trúc la-dà
Những nhà lịch sự ai là chả treo

Là thứ mành trúc lân thời, có đủ kiều như: sơn thủy, lâu đài, các lối chữ triện; có thứ mành riêng mừng đám khao, đám cưới răt lịch sự. Các màu thuốc nấu kỹ rất đẹp, ngâm vào essence hay nước sôi không phai-tróc như thứ mành sơn, sâu hằng giày thép không đứt. Giá 2p50 một thước vuông, ở xa lấy catalogue xin gửi tem 0p05, và khi đặt mành giá cho 1/3 tiền trước.

Thư và mandat gửi cho:
Monsieur TRẦN KIM-DINH

Ets Artisore Rue Sergent Larrive
Voie 233, Nos 93, 95, 97, et 99 — HANOI



NGƯỜI VÀ VIỆC

TIỀN PHU CẤP CHO CÁC CÔNG TI VẬN TẢI

CÁC công ti hàng hải và thương thuyền mỗi năm được phu cấp một mớn tiền là 733.000 đồng. Thật là một mớn tiền khá to, khá béo mà thường thường các công ti Pháp ở đây vẫn thường một cách thực thà lầm.

Nhưng ở Ai-lao hình như không được ôn thỏa hay sao ấy, nên ông Allard, đại biền xứ ấy, đứng lên công kích kinh liết công ti vận tải trên sông Cửu-Long, vì công ti ấy ngược đãi hành khách một cách quá tệ, và nhất định không bỏ phiếu về việc trợ cấp cho công ti. Ông Malpueh, cũng là đại biền xứ Lào, đứng lên phản đối, cả quyết rằng công ti ấy đã vê tròn phần sự. Rồi sinh ra cuộc cãi lộn tay đôi rất kịch liệt, khiến khách hàng quan nắc ném khen thầm hai ông đã trả hết tài súc vì việc công.

Sau hồi ra mới biết ông Allard không được quyền lợi gì trong công ti vận tải kia, còn trái lại, ông Malpuech thì có quyền lợi khá nhiều trong công ti ấy.

VÀ ICH LỢI CỦA NHỮNG CÔNG TI ẤY

Sau cuộc đấu khẩu kịch liệt vì công tam kia, ông Lê Thắng đứng lên than phiền rằng chính phủ làm việc có hơi trái ngược một chút. Chính phủ trợ cấp cho các công ti vận tải là mong lấy lợi chung, chính phủ muốn mở mang tiêu công nghệ cũng là mong lấy lợi chung. Vậy mà các công ti kia nhăng quên mất ý nghĩa của món tiền phụ cấp của chính phủ, chỉ nghĩ đến lợi riêng và đương lâm hại các tiêu công nghệ. Riêng về nghệ dệt chiếu, năm nay các nhà tiêu kỹ nghệ đã chịu thiệt có tới 40 vạn đồng về việc gửi hàng, vì các hàng lầu thủy đột nhiên tăng giá vận tải một cách vô nghĩa lý... hay là chỉ riêng có nghĩa lý với túi tiền của họ.

Ông phó Toàn quyền đáp lại lời ông Lê Thắng có xin Đại hội nghị bỏ phiếu ứng chuẩn các khoản chi về việc trợ cấp kia để chính phủ thi hành nốt các giao kèo đã ký

ĐÃ CÓ BÁN:

GIÓ ĐẦU MÙA

của THẠCH-LAM

GIÁ 0\$35

Lê Phong phóng viên

của THẾ-LŨ

GIÁ 0\$28

HAI BUỒI CHIỀU VÀNG

(in lát)

của NHẤT-LINH

GIÁ 0\$28

MAO CHI KHU

TOÀN QUYỀN VARENNE VỀ CÁC VĂN ĐỀ
CÓ CẦN HẸP ĐẾN ĐÔNG-DƯƠNG.

Theo ông Varenne, điều cốt yếu, là sự hòa hảo giữa hai dân tộc Pháp, Nam. Người Nam và người Pháp cần phải thân yêu nhau, hiều nhau hơn, và có thể tương lai ấy mới có thể tốt đẹp được.

Và muốn giữ vững cái tương lai ấy, không còn gì bằng lập một đội quân Đông-dương. Đầu tiên rằng nước Pháp có thừa sức để mưu việc phòng thủ Đông-dương. Nhưng lẽ tự nhiên là sự phòng thủ ấy, dễ dàng hơn và chắc chắn hơn nếu người Đông-dương có quyền dự vào việc ấy và có cái cảm tưởng là bệnh vực đất nước họ. Lập một đội quân Đông-dương, lại còn phải cần lập ngay ở Đông-dương công nghệ đặc súng ống, đạn dược nữa, để Đông-dương khỏi như ngày nay, cứ phải thuộc mãi mâu quốc về phương diện ấy.

Về mặt kinh tế, ông Varenne muốn Đông-dương mưu khuếch trương mài nghề nông, và muốn giải quyết vấn đề nhân dân, ông nghĩ rằng nên dùng cả hai cách di dân và mở mang công nghệ. Về mặt xã hội, ông bảo nên cho dân Đông-dương được hưởng tự do nghiệp đoàn và được tự do lập đảng phái chính trị. Còn về quyền bầu cử, ông nghĩ rằng nên nói rộng ra cho dân bản xứ, nhưng mà là để lập nên những nghị viện riêng của thuộc địa đã giúp việc ông toàn quyền, nghĩa là ông thiên về chế độ tự trị hơn.

Những ý kiến của ông toàn quyền Varenne rất hợp thời và nhằm lý. Cần phải để cho Đông-dương đi đến sự tự trị, cần phải để cho nhân dân Đông-dương được sống trong một

không khí tự do, cần phải công hóa Đông-dương để dân sống được đầy đủ hơn, và cần phải để cho họ được có cái cảm tưởng là tự họ phòng thủ tay đất nước của họ.

TÚ LY

TRƯỜNG MỸ THUẬT NÊN BỎ HAY NÊN ĐỂ?

VĂN ĐỀ này Ngày Nay đã nói đến sự quan trọng của nó. Ngày Nay sẽ dùng cốt này để hoàn nghenh các bạn nghệ sĩ và yêu Mỹ Thuật chung bầy ý kiến.

Tin đồn rằng Trường Mỹ Thuật sẽ bị bãi và đổi ra một trường công nghệ (Ecole d'Artisanat) có đích sác không? không phải là lần đầu mà một tin tương tự như thế đã làm sốt nỗi dư luận trong lảng nghệ sĩ.

Nói về văn chương, hay về khoa học, hay về... thời miên thuật là những «thế giới» huyền bí, cao xa, có lẽ còn ít người thích nói đến, chứ mỹ thuật thì còn ai là người không có một ý kiến nhỏ riêng của mình? mà lẽ tất nhiên là một ý kiến tuyệt diệu! Vì thế mà trường Mỹ-thuật từ xưa tới nay nếu không là một sự sáng lập khống lồ, cũng không phải là một sự sáng lập hoàn toàn vụn vê và nhất là... vô dụng! Cho hay người ta ăn uống là một điều làm thường đến nỗi ăn những đồ ngon, đồ bùi có thể cho là thừa, nhưng ai ai cũng tin rằng «thuốc» là rất cần cho ta tuy rằng có ốm mới dùng đến thuốc. Mỹ-thuật nó liên lạc mật thiết đến cuộc sinh hoạt của ta cũng như ăn uống và cũng có tính cách làm thường như vậy.

Tôi xin lỗi vì đã dùng đến cái từ dù vô vị này, nhưng một liên tưởng đã làm cho tôi nhớ đến có người bảo rằng: «muốn cho thiên hạ không ai đời cả, đó là một điều không thành được, nhưng có một sự cần ngay là làm một nhà tù kiểu mẫu!» Nhưng đó lại là câu chuyện khác. Còn sự bỏ trường Mỹ Thuật đi để làm một trường tiểu công nghệ thì theo ý tôi là một sự lỗi mong rằng thật ra chính phủ không bao giờ nghĩ tới, vì muốn khuyến khích tiêu công nghệ mà lại bỏ trường Mỹ Thuật đi, hai điều đó trái ngược nhau một cách luân nhiên.

Rigt

Pharmacie TÍN

5 ET 7, RUE NEYRET (Place Neyret Hanoi

Thẩm hoàng Tin

DƯỢC SĨ HẠNG NHẤT

ĐẠI HỌC ĐƯỜNG STRASBOURG.

Nay mai sắp mở

Hiệu Thuốc Tây Vườn Hoa Cửa Nam



Hãy gửi chữ ký, tuổi và kèm theo mandat 1\$00 về cho thầy

Ngò Vi Thiết

Nº 28 Bourin, Hanoi
mà xem vận - hạn, tình duyên, con cái, của cải
kẻ thù, người yêu

Không tiếp khách tại nhà, xin gửi thư
và đến trả tiền bằng tem thì xin gửi thư
bảo - đảm cho khỏi mất.

ANH SÁNG

Chi hội Anh Sáng ở
Haiphong đã
chính thức thành lập

BÚNG 20 giờ hôm 4-1-38, đáp lời hiệu triệu của ban trị sự trung ương Hanoi đăng trong báo *Ngày Nay* ngày 26-12-37 và 2-1-38, các thành hảo, các bạn thanh niên cùng đại biểu của lao động công-nông đã đến họp rất đông tại hội quán hội Tri-Tri Haiphong để bầu ban trị-sự tạm thời, cùng ba ủy-ban hành động của chi hội Anh Sáng Haiphong.

Sau khi các bạn Nguyễn Tường Tam, Hà Sĩ Cát và Phạm Văn Bình, phát bộ đoàn Anh Sáng, đã trình bày rõ ràng về ý nghĩa và mục đích của Đoàn Anh Sáng và giải thích tường tận về quyền hạn của phòng vi hành động của ban trị sự và các ủy ban hành động địa phương, và sau khi các bạn ở Haiphong đã trao đổi ý kiến, và đã vì quyền lợi chung của đoàn, cân nhắc tài, sức từng người trước khi ký thác trọng trách chi-hội A. S. Haiphong, thì ban trị sự tạm thời cùng ba ủy ban hành động đã chính thức thành lập trong một bầu không khí thỏa mãn, và trên nền tảng của công tâm và nhiệt thành của tất cả các bạn ở Haiphong.

Thay mặt đoàn Anh Sáng chúng tôi xin thành thực chào mừng thân thiện chi hội A. S. Haiphong, và ước ao rằng trong cuộc tổng thiết lập chi hội A. S. tại các tỉnh, chi hội Haiphong sẽ làm kiêu mẫu cho việc lựa chọn những nhân viên trong ban trị sự và các ủy ban hành động.

D. A. S.

(Danh sách các bạn trong ban trị sự tạm thời và ba ủy ban hành động chi hội Haiphong sẽ đăng sau).

SỔ VÀNG

Ngày 14 Décembre 1937 chúng tôi có nhận được của anh em làm tại mỏ gang Hayat một số tiền 9p.40 nhờ Anh Sáng phải cho nạn dân.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn các bạn ở mỏ Hayat.

D. A. S.

CABINET D'ARCHITECTE
NGUYỄN - CAO - LUYỄN
HOÀNG - NHƯ - TIẾP
Architectes diplômés P. L.G.I.
Angle Rues Richard et
Borgnis Desbordes — Hanoi

Mlle Quy, Tôl - nghiệp Khoa-học Điem-trang tại Paris, trong nom vê
massage, manucure, maquillage, giúp các bạn rất vừa ý.

SỬA RĂNG ĐẸP, VÚ NỞ

Da trắng mịn tươi đẹp mãi 2p, 3p, một hộp.

Tóc dài, ruộm tóc đen, hùng và bạch-kim, tóc rụng, rụng lông, gáu, lông mi dài cong, chửng cá (khỏi nhăn, không còn vết thâm, không phát lại), nốt sần nơi mắt, đòn Nốt ruồi, hột cơm, răng trắng, nẹ da 0p50, 1p, một hộp. Trị da rắn, nước nhỏ mắt đẹp sáng, đèn giá 1p, 2p, một hộp. Thuốc trét đẹp lại tươi xanh tóc 2p, 3p, một hộp. Mão phan, mủn da lụa dùm rất hợp. Dịp, dà, kéo, Massosine 18p, một nzą cao-su, dù uốn tóc giá 1p80, 2p80, 26p00, mây uốn lồng mi 0p90. Rất dà dò sửa sác.

MỸ VIỆN AMY — 26, Phố hàng Than, Hanoi

NGÀY THỨ BÂY

8

JANVIER

HIỆU GÔ ĐÀ
G M R
bán hàng
GIÚP QUÝ DOÀN
ÁNH SÁNG
để dựng Thôn Ánh Sáng đầu tiên

Một bức thư

Hà-nội le 3 Janvier 1938
Cùng ông chủ nhiệm báo N. N.

Hà-nội

Thưa ông,

Nhân vỉ câu chuyện khiêm nhã của ban tổ chức hội chợ Haiphong, tôi muốn kề lại với ông một chuyện nữa mà một bạn ở dưới ấy lên, mới cho tôi nghe; ông sẽ thấy ở Haiphong sự phản biện màu da không những chỉ có ở khu Hội chợ.

Bạn tôi là một người có đạo. Hôm lễ Sinh Nhật vừa rồi, nhân vỉ nghĩ dưới ấy nên bạn tôi đi dự lễ nửa đêm ở nhà thờ chính Haiphong.

Lúc sắp hành lễ, bạn tôi thấy một ông có tiến đến dưới rà. Bạn tôi không hiểu lại-tưởng là những hàng ghế trên là đề rành riêng cho những người có giấy mời nên bạn tôi xuống mấy hàng ghế dưới ngồi.

Nhưng không phải thế, ông có ấy lại đi xuống dưới nữa và bao nhiêu người vận nam phục, bắt cù là dàn ông hay dân bà đều bị đuổi ra hết.

Họ rất lẳng làm la, có dừng lại hỏi guyên cù thì ông có ấy trả lời rằng lẽ này chỉ để riêng cho người Tây, và người Nam thì phải đợi đến một giờ.

Họ lấy làm phản nẩt và tỏ vẻ bất bình vì họ nghĩ: Giời có đóng cửa

hôm 24 Décembre, chính mắt tôi trông thấy người ta đầy hết người Annam ra mà chỉ cho người Pháp vào thôi. Vậy tôn giáo mà cũng phản biện màu da ư? Và câu: « Chúng ta bình đẳng trước mặt Chúa » chỉ là một câu vô nghĩa chẳng?

Tiện dịp tôi thuật một chuyện đã xảy ra cho tôi năm sáu năm về trước.

Lễ Sinh Nhật năm ấy tôi đến dự lễ nửa đêm ở Nhà thờ chính. Tôi đi dự lễ với lòng thành thực mộ đạo, vì năm ấy buôn phiền quá tôi muốn tìm sự an ủi trong đạo Cơ đốc. Một người đàn bà Pháp đã có tuổi gặp tôi luôn và giục lòng khuyên tôi theo đạo. Và tôi đã siêu lòng.

Nhưng sau buổi lễ nửa đêm, tôi hết tin.

Tôi hôm ấy tôi đến Nhà Thờ Chính rất sớm. Tôi đứng sát cửa, nên khi cửa vừa mở tôi vào được liền. Hơn thế tôi lại tìm được một chỗ tốt ở ngay dưới tòa giảng.

Người vào một lúc một đồng, phần nhiều là người Pháp. Tôi quay lại thấy những người Annam đến trước lần lượt bị người ta bắt nhường chỗ ngồi cho những người Pháp tới sau.

Rồi đến lượt tôi. Một người lính cảnh sát annam đến bảo tôi đứng dậy. Tôi không trả lời nghiêm nhiên ngồi nghe thuyết giáo. Một lát sau một ông cố đến bảo tôi ra, giọng nói có vẻ nạt dọa. Tôi bình tĩnh đáp: « Chúng ta bình đẳng trước mặt Chúa ».

Tức thì ông cố hầm hầm đi ra phía cửa và chỉ một phút sau đưa đến một người cảnh sát tây.

May cho tôi, tôi đi với một bà bạn nên hôm ấy tôi đặc thăng. — Bà cáo tiết bảo tôi: « Đi ra thôi ông! họ khiêm nhã lắm! » Nhưng vì có bà, tôi không thể đi ra được. Giá đi một mình thì tôi đã nhường bộ cho em chuyện.

Tôi khảng cự bằng lời nói cả người cảnh sát lẫn ông cố. Và tôi nhất định không nhường chỗ cho ai. Người cảnh sát toan lối bừa tôi ra, nhưng gặp cái nhìn khinh bỉ của bà bạn tôi, người ấy không dám. May cho bọn họ, hai người Pháp mà họ muốn tìm chỗ giúp tối can thiệp, nói xin cứ để bà bạn tôi và tôi ngồi đây. Nếu không thì chưa biết câu chuyện đã kết liễu ra sao.

Thế ra đạo nào cũng chỉ là đạo của người giàu người mạnh ư? Không có đạo nào bệnh vực người yếu, người nghèo, người khồ hay sao? Và ở cửa thiên đường dễ thường cũng có linh cảnh sát và các cố gắng đó để đuổi những người nghèo, người yếu ra ngoài chẳng?

Nh.-Linh

TRƯỚC VÀNH MÓNG NGƯA

LAM CHỨNG HAY BỊ CÁO?

TÔA VI CẢNH hôm ấy vắng như chùa Bà Đanh. Trong gian phòng rộng rãi, lạnh lẽo, trang nghiêm, chỉ có mỗi một người, dọc mỗi một người đứng ngặt nghèo, ngang ngửa ở trước tòa. Người ấy đã có tuổi, già và cao, mui rất lõ, mắt rất đỏ, như mới ở trong một hảng rượu bước ra.

Ông Chánh án dõng dạc hỏi :

— Tên anh là gì.
— Gaston, 52 tuổi, thợ nghiệp.

— Ông giờ tay thè nói thật.

Gaston ngạc hỏi :

— Thế? Tôi là bị cáo kia mà.

Đến lượt ông Chánh án ngạc nhiên :

— Không, anh có lá bị cáo đâu. Anh lầm đấy.

Gaston quả quyết :

— Bầm không thè lầm được a. Tôi có nhận được trại đây.

Rồi i giò tay vào túi, móc ra một nắm giấy bẩn, chọn lấy một tờ bẩn nhất, nhầu nhất, dương dương tự đắc đem đặt lên trên bàn. Ông Chánh án giờ hai ngón tay sờ kéo lại gần một cách dè dặt cẩn thận. Đọc thoáng qua, ông phán :

— Đây chỉ là tờ gọi anh ra làm chứng. Vậy anh cứ khai đi.

Gaston ngạc một giây, lắc đầu tỏ ra vẻ không hiểu, rồi lén giọng khàn khản, lè nhẹ khai :

— Bầm tôi có đơn thưa một thằng bé con án cấp của tôi hơn một đồng.

Ông Chánh án, ngắt lời, hơi có ý gắt :

— Không phải câu chuyện ăn cắp. Anh đến đây làm chứng trong một việc đánh đập. Anh có thưa vợ anh, con anh đánh anh không?

— Không.



— Say bì ti! Về b López!
— Thị em hãy buông mìn đã nào!

Câu trả lời gọn thon lõi.
Ông Chánh án tim lõi khác :

— Thế vợ con anh có đánh anh không?

— Có.

Thật là rắc rối, còn ai hiểu ra làm sao được. May sao, ông cầm dây giăng giải : Gaston là một người thất nghiệp, luôn luôn thất nghiệp và ngày nào cũng được phép vào trại lính ăn... và uống. Uống xong, là y trở về nhà vợ theo, sinh sự, đánh chửi con cái. Sở cảm đã biến phạt nhiều lần mà cứ đến nhiều người ta.

— Vì thế, nên tôi mới mời y ra đây.

Gaston nghe nói, cãi :

— Thế thì tôi chẳng phải là bị cáo nhân là gì.

Câu lý luận chặt chẽ khiến ông Chánh án cả cười :

— Đáng lẽ thế mới phải. Nhưng không ai thưa anh cả. Thôi, tha cho bị cáo, còn anh, thì anh nên dè cho vợ con anh được yên thân.

Gaston im không cãi.

— Và trước nhất, anh hãy nên dè cho chai rượu được yên thân cái đã.

Gaston ngạc, rồi thất thểu đi ra.

Hoàng-Đạo

THƯ TÌNH CỦA LY TOÉT

Lý Toét hồn thành người thực hiện trong những câu chuyện thường ngày của người nước Nam. Đó là một nhân vật có đủ các đặc tính của một thằng « nô trong nồng » : trong gân, bướng, hù, lòn thòn, ranh mãnh, sợ sệt, v.v... Nhưng cùi có một nét đáng quý là: chính vì những tội kia, cùi đã làm vui cho ban đọc nhiều lần. Ban đọc vì thế hay kề những chuyện tiêu sỉ về cùi và chế cùi.. Cùi bị chế riết nhiều lắm, nhưng không giận ai bao giờ đâu.

CÔ ĐẦU TRÁCH CỤ LY

(Điệu gửi thư)

(Bữa nọ, bà lý hớt hải lại nhà với bài bức thư và nói nhỏ: Ông lão nhà tôi hôm qua cứ viết chiết chát, rồi cứ thi thầm đọc mãi. Tôi sinh nghi rắp tâm chờ ông ấy yên giấc, rồi ăn gấp hai mảnh giấy dày, ông xem bộ! » Ký giả vội chép bằng tốc ký nguyên văn hai bức thư tình, gửi dâng báo Ngày Nay vì biết rằng Lý Toét là bạn thân giao của chư độc giả hảo ấy).

Hà-đông lơ., 1937

Mông sú Lý Toét,

Những lúc này, anh ở đâu? đâu?

Nông nỗi nô thấu cho nhau chàng

nhé!

Thôi, em chúc tình quân mạnh khỏe,
Đè gái già, gái trẻ có xu tiên.

Đôi hàng tó dạ em yêu.

Nguyễn thị Loa

LÝ TOÉT CÁU HỒI ÂM

Bút ông thảo mấy vần quốc ngữ,
Gửi cho người thực nữ xóm bình

Mấy tháng nay lo việc ăn làm,

Thóc nhà hết, mìa màng lai mít

Muốn đi hát, tiền không dư dật,

Âu cũng đành nhở mặt với chị em,

Vụ công lao mịt khom cập kẽm,

Anh không nỡ cứ đem vung phi,

Vâ, gái già có như Ba bì,

Thi vị minh hú bi vẫn là hòn.

Quý bàu chi những đứa bờm som

Chỉ hòn hột keo sơn vi túi bạc.

Tưởng con trai khổ tra người tuổi

lác,

Vào bực anh đi hát « nước non » gi?

Thôi thì thôi lão già an chí,

Càng đi dỗ m, càng sì, càng lố bịch

Tồ thiên hạ thi thảo khúc khích.

Thêm các em đứa nghịch bóng

Mặc ai bảo tờ « cà mèng »!

Nguyễn văn Toét tức Lý Toét

Nguyễn dâng Hoa

sao lục

1) Cô đầu thường gọi nhau vợ các quan viên là chánh phủ.

2) Thuốc đau mắt khả năng.

Danh y ra đời

Đã tìm thấy thuốc của KỲ BÁ, BIÈN THƯỚC 2 vi thánh thuốc đời xưa để trị các chứng bệnh. Nhà thuốc KỲ BIÈN DƯỢC PHÒNG do mươi vị lương y thám nho người Trung Kỳ đã 5 đời làm thuốc và đã 50 năm lão luyện trong nghề thuốc lập ra. Đã tìm thấy những phương thuốc thần dược để trị bệnh, chỉ 1 tý thuốc đóng trong hộp lớn là trị khỏi bệnh trong 5, 3 ngày :

Thuốc lậu 1 hộp lớn

1p Thuốc đau dạ dày phòng tích 1p

Thuốc giang mai hộp lớn

1p Thuốc bồ huyết điều kinh 1p

Thuốc ho lao, hen xuyễn hộp lớn

1p Thuốc bồ thận 1p

Thuốc khí hư, huyết bạch đau tử cung

1p Trị di mộng tinh v.v. 1p

Gửi thuốc theo lối contre-remboursement (tính hóa giao ngắn). Thuốc bệnh nào cũng chỉ một hộp lớn 1p. là khỏi tuyệt hẳn bệnh, chứ không như thuốc khác phải uống nhiều. Gán xá ai muốn hỏi bệnh, xin đơn thuốc cứ viết thư v.v. Có dạy học trò học thuốc Nam Bắc theo lối gửi thư chỉ 1 năm là thành tài. Cần nhiều đại lý bán thuốc. Ai

mua học thuốc, bán thuốc, hỏi bệnh, xin đơn, cứ đồ thư như sau này :

Monsieur le Directeur du KỲ BIÈN DƯỢC PHÒNG

N° 107, Rue Frere Louis — SAIGON

AN-THÁI

GRANDE FABRIQUE DE POUSSE-POUSSE
2, Ruelle Nguyễn-trong-Hiệp
HANOI

?? 1936

XE KIỀU MỚI

Gặp khi gió kèp mưa đơn,
Dung xe "AN THÁI" chẳng
còn cờ gi.

Có bán dù cả : Vải, Sám, Lốp
và đồ phụ tùng xe tay.

Ông Ng-Lân, Từ-Ngọc

Tôi được biết ông Từ Ngọc đã lâu lắm.

Từ cái hồi ông ra cuốn tiểu thuyết thứ nhất, (mà tôi vẫn trân trọng giữ) : cuốn « Cậu bé nhà quê ».

Cái tác phẩm này đối với tôi không những có cái duyên khang khít vì đã khiến tôi xem văn mà chú ý đến người, « Cậu bé nhà quê » lại giúp tôi được bốn giờ trong lòng mỗi khi buồn nản.

Nếu phải kể đến công dụng của văn chương, thì đây là một công dụng rất lớn. Một câu, một đoạn, hay nhiều lẩn là một trang giấy ta đọc suốt, cũng đủ cho mấy lần « mày sầu » dày đặc tan ra cõi hư vô.

Đến bây giờ tôi vẫn còn thấy cái vui diễn của ông lúc đọc văn ông. Tôi xin nhắc lại các bạn cùng nghe, vì tôi nhớ kỹ lắm :

« Gà vía gáy sáng, trời mới rạng đông, vùng ô đỉ cánh đồng, sương mù che phủ mènh móng một vùng... »

« Ông xanh cay nghiệt, hâm hục người ngay, doai trống trời thảm đất đầy, nỗi oán biế t tổ ai hay cho lường... »

« Gà con lạc mẹ, xiết nỗi lâm li, đầu xanh dã tội tình gì! Cơ cầu ác nghiệt làm chi hối trời! »

Trời nghe đến văn này cũng hết cả cơ cầu ác nghiệt.

Vì đến trời cũng không nín cười được.



NGƯỜI RÂM RÂU — Chuyện nhỏ
nhẹn, nhẹ nhàng, không móm,
— Bác thi nói câu gì mà chả
ngợng móm.

Mà tiếng cười, quả thực, là một của báu nhân hậu nhất đời!

Phiền một nỗi ông Từ Ngọc không ấy thế làm bằng lòng! Ông thuộc về phái người nghiêm trang và buông bâ. Ông muốn đứng mực hơn thế nên ông nỗ lực dùi mài và theo đuổi nghề văn.

Dùi mài trong bao năm trời, ông ra được một quyển *Khói Hương* mà tôi vừa đọc xong. Tôi thấy trong đó sự gắng gỏi, sự tận tâm cũng không làm cho văn ông đỡ trống trải. Người ta không thấy sự ngày ngô của Cậu bé nhà quê để tức cười nữa. Cũng không thấy cái chí chí hết. « Khói Hương » lạnh lẽo, quạnh quẽ, vắng hết mọi tư tưởng cũng như mọi dấu vết của văn tài.

Ấy là cái mặt đất phẳng lì trên đó nghỉ ngơi một tâm trí tràn trề!

Người ta hối hận rằng trước kia đã cười ông ngớ ngẩn. Vì ông thấy chế riệu liền bỏ được sự ngớ ngẩn nhưng liền thành ra nhạt nhẽo và nhạt nhẽo một cách dị thường.

Người « văn sĩ » này có một nghị lực vô song để yên sống trong sự kém cỏi. Đời người không còn gì là hương vị nữa, troi thảm phải hết sáu, và tình cảm hóa ra vô cùng tro trên một khi đã bị ông đem diễn tả ra văn.

« Có công mài sắt, có ngày nên kim ». Ông Từ Ngọc được cái giàu kiên nhẫn. Vì thế, ông đã cho thiên hạ thấy chứng cứ của một sự biến cải lớn, nó là kết quả lớn của bao nhiêu ngày tháng cần cù. Ông viết được cuốn « *Ngược Gióng* ».

Ông đem tác phẩm ông dự thi. Và ông được người ta chú ý đến.

Tôi mừng vì thấy ông được khuyến miễn và chắc rằng sự kiên nhẫn, nếu không thể khiến cho con người nhạt nhẽo ấy làm được những công nghiệp đậm đà trong văn giới, ít ra cũng sẽ giúp ông viết được những văn đề nghe hơn. Sắt mài rửa lấm nếu chẳng thành kim, nhưng thành cái dùi cũng được.

Hay đâu ông nóng ruột quá. Sự phấn khởi không nâng được tài nghệ, chỉ nâng được lòng tự ái của tác giả « *Ngược Gióng* ».

Ông bỗng thấy cuốn « *Ngược*

Thợ may khéo của Quý Bà, Quý Cô

Canh nhà thờ lớn

MARIE

Mission Hanoi

Đã được giải nhất và bội-tinh bạc về thi may
đẹp ở chợ phiên Haiphong, Hué, Hadong, Hanoi

Ao rét, manteau, pardessus, cape
nhiều kiểu tối tân 1937.



— Mày đem gà vào làm gì! Tao có ăn được thịt gà đâu.

— Không à. Thưa cậu con đem vào để sáng nó gáy đánh thức cậu, con không phải đánh thức.

LỊCH SỰ..!

Hôm nay, tôi đi xe điện,

Gặp hai chàng công tử điện áu tây.

Người cứng quèo trong bộ cánh

mới may,

Quần nếp thẳng xuống dài giây

bóng nhành.

Đầu bôi sáp, trơn như vảy linh,

Mắt lấp lánh sau bộ kính gọng dài

mồi.

Tròng mặt mày sáng sủa tựa

giương soi,

Ai dám bảo là con người ngu dốt

Xe buồm đó khách hàng thưa thớt,

Chỉ có vài chàng với một mình tôi.

Một anh kia thương cảng lên ghế

ngồi,

Hai đầu gối quá vai, coi rất chướng.

Cứ chỉ ấy làm tôi phát ngượng,

Nhưng anh ta ngồi ra dáng thỏa

thuê!

Nhin xuống đường thấy bác nhá

quê,

Ngồi ngắt ngưởng trên « xe thồ tá ».

Anh ta bảo bạn : « Mày trông, đê

tiện lạ !

Bọn quê mùa thật quá man ri ! »

(sic)

Rồi anh nhún val, bùi mỏ, cười chê,

Mỉa mai bọn « nhà quê » thô lố.

Còn anh ấy ngồi co bốn vó

Ngả nghiêng mình giữa chỗ quan

chiêm.

Anh cho là rất tự nhiên...

TÚ MỚ

PHÒNG VẼ KIỀU NHÀ

NGUYỄN-BÁ-CHÍ, BẠCH-VĂN-CHỦ (Kiến-trúc-sư)

HANOI — n° 61, Rue de Takou
HAIPHONG — n° 82, Ae d'Endhal



MUA THU vừa rồi đã cho tôi đọc rất nhiều thơ của các bạn. Đến nay, chuyện thu vẫn chưa hết và hồn còn nhiều bài nữa đang chờ đến lượt chịu sự phê bình của người đưa tin thơ. Các nàng thơ tự họa ở đây mỗi ngày một đồng, bắn khoán như các gái nhân đợi tới giờ chấm thi trong cuộc biểu diễn nhan sắc.

Tuy biết các nàng sốt ruột mà tôi vẫn phải theo thứ tự, công bình và thông thạo ngầm nghĩa từng người. Tôi chân thực khen những nét trang điểm ra nhau, chê trách những điểm vung về, song đối với những nàng quá cầu thả hoặc không có tí gì là đặc điểm của dung nhan, tôi không muốn nói chi hết. Nàng Thủ khi đã không đẹp — khi đã không đáng gọi là nàng Thủ nữa — thì không còn phép nào sửa chữa được. Đó là điều đáng buồn. Sự im lặng ở đây, trái với thói thường, không có nghĩa là sự ưng thuận. Tôi đề những người xấu số ấy tự hiểu và chú ý đến những người tuy không đẹp lắm, nhưng có hy vọng đẹp hơn.

Những lời văn vẻ này là những lời bóng gió đấy. Tôi nói kiêu cách thế là vì muốn giấu sự khó chịu của một người khó tính để khỏi phát lồng những bạn không hiểu gì là nghệ thuật, nhưng cũng có một phút diễn rõ ràng mến là cầm bút ghẹo Nàng Thủ.

Một buổi nhàn hạ kia, chẳng biết con gió nào bay đến; những tiếng nói vơ vẩn bỗng gặp nhau trong mấy câu nghe ra có vẻ thơ :

Oi ! thu sáng, thu trong, 'hu hờn hở,
Thu mơ màng như những buổi chiều
strong.
Thu sao sác trong những hàng lá úa,
Thu náo nùng theo điệu nhạc bi-
thuong.

Những tiếng ấy bỗng nhiên xu; cho người bi thương và não nùng, y như cõi con gái da său chẳng có duyên cõi gì, bỗng dưng ứa nước mắt ra, đẽ thấy mình là người đau khổ. Người ta túi là vì người ta đã khóc, cũng như sự buồn bã hiện đến sau mấy câu «thơ» ngẫu nhiên kia.

Thơ nói về thu — ai biết vi cõi gì? — lại nói đến buổi chiều sương và những cái bi ai của điệu nhạc. Vậy phải nói cả đến những giọt lệ, tất nhiên giọt lệ của một thiếu nữ, và nhất là của một cô bạn thiếu nữ ứa nghe đàm. Bởi vậy, thi nhân liền viết :

Thu nhắc lại bao nỗi niềm xa vắng
Thu năm xưa ta với bạn cầm thi
Cùng thồn thồn nghe khúc đàn vắng
vắng
Đau lòng đau trong những tiếng mê-lí.

Rồi thi nhân đọc lại. Ô ! bay đầy chữ. Giọng thơ chõi chảy lá, mà cũng không khéo nhọc lắm mới làm được... Thế rồi thi nhân bằng lòng.

Chỉ có người khác là không vừa lòng. Vì người ta thấy bài thơ này là những tiếng vô vị của một người vô tình chế tạo ra trong một lúc vô

TIN THƠ

cảm hứng. Không có lấy một chút thành thực trong ý nghĩ cũng như không thấy một nét nào là dấu vết sự rung động của tâm hồn. Thơ như thế, nếu có can đảm, sẽ viết ra một ngày không biết bao nhiêu câu, một năm sẽ xuất bản được không biết bao nhiêu cuốn. Buồn thay ! những người có thể cao cảm ấy lại không biế, và thường sẵn lòng đem tác phẩm minh trang điểm cho làng Thủ !

Lời bình phầm cay nghiệt của tôi sẽ không sợ mất lòng ai. Vì bài thơ kia (xin thú tội ra đây) chính tôi vừa viết. Tôi phóng bút viết mấy câu ấy trong lúc tâm hồn chỉ có đâu một vài chút thi-cảm và không biết mấy mươi muôn ác triệu sự bức minh. Mà có sự bức minh này là nhờ ở vẻ tự túc tự mãn của những bài thơ tro trên.

Nhắc lại những «lời thơ» ấy chỉ làm phiền cho các thi sĩ của một vài lúc nhàn hạ — nghĩa là những bạn không bao giờ miệt mài cố

gắng và bắn khoán về nghệ thuật làm thơ. Nên tôi chế tạo ra hai đoạn trên kia để trêu cợt lối làm thơ của mấy bạn.

«Hòn du tử, tuy bài ấy suối tai và hơi có giọng chân thực, nhưng thử bụi phong sương trên nếp áo, và cái «gót tang du» trên cảnh đời mưa bão cũng lợ lửu như «nguồn nước suối thi thảm hát» mà hòa với khúc nhạc kỳ thanh».

Nhưng tôi trường phái chép mấy câu thơ «Thu» và «Trăng Non» dưới đây để phân giải về sự hiểu lầm của ông Ng-Dinh-Huệ.

Có lẽ ông Huệ, cũng như nhiều bạn khác, đã làm sự dung dị với sự dễ tính trong sự làm thơ. Dung dị là viết thành thơ những ý rất hay, những vẻ đẹp rất hữu duyên bằng những lời nhẹ nhàng và bay bướm. Thi dụ một vài câu trong thơ ông Ng-hoai bùa nó, trong thơ cô Minh Thủ mà tôi đã nói đến một kỳ báo trước và trong bài Chặng chùa Hương của ông Ng-nhược-Pháp, tác giả

đáng yêu của tập Ngày xưa.

Thơ của họ tự nhiên đẹp như

mèng cười tự nhiên hé nở, ngày

thơ và dì dỏm vì đơn giản mà đậm đà.

Tình cảm của thi thơ này phơi

phới và nhảy nhót như thứ ánh

sáng vui đùa trên hoa lá.

Ông Huệ cũng viết những bài

giản dị, nhưng chỉ viết có thể thôi :

Anh sợi mùa thu qua
Vì mùa thu lá vàng
Và trên cây những quả
Sẽ rơi khi chín vàng.

Thực không còn gì giản dị hơn, một sự giản dị khiến cho ai cũng phải ngạc nhiên : chỉ vì lá vàng và quả chín rơi mà ông phải sợi sợi mùa thu qua đến thế !

Anh sợi mùa thu qua
Thời gian nhuộm lá vàng (lại vàng!)
Tóc xanh anh sẽ bạc
Theo với quãng thời gian.

Màu vàng hẳn là màu ông ta. Màu bạc cũng vậy. Nên ông không sợ trùng vận. Tôi thấy điều đó trong bài «Trăng non» :

Trăng non như sừng bạc
Đặt trên nem trời xanh
Có những hoa sao bạc
Thường... nhấp nhánh long lanh.

Cái sừng bạc ấy sao lại đặt trên nem, nhất là trên nem trời xanh? Sừng trắng, nem trời và hoa sao, ba hình ảnh này không thuận hòa với nhau tí nào cả.

Tôi lại mách nhỏ ông mấy sự vô y nữa. Bài «Trăng thu» có hai vần lanh trung nhau dữ quá; bài «Băng khuâng» có hai vần thương cũng vậy, và... «Bên hồ thu» tiếng «buồn» nhắc lại ba lượt, hai lượt ở trong một đoạn ba câu.

Tôi chắc bây giờ đem đọc lại bản thảo những bài thơ ông gửi cho Ngày Nay, ông cũng phải mỉm cười, và như thế chắc ông cũng vui lòng tha thứ cho tôi khi nhắc đến thơ ông đã hơi có ý đùa cợt.

Thể Lữ

Cải chính

Tin thơ kỳ trước, «điu dắt» in lầm là «điu dắt», «nắn nót» lầm ra «nắn nót», «Giặc sảnh» ra «Giặc sanh» và điệu «sáu tám» lầm ra điệu «sáu tám». Vậy xin cải chính.

THƠ ĐƯỜNG

Hồ trung đối tửu tác

Gia tạ bất yếm hồ hương nguyệt,
Trú hành bất yếm hồ thương san.
Nhân tiền nhất tôn hựu thương

mǎn,

Tâm trung vạn sự như dảng nhân.
Chủ nhân hưu thủ vạn dư thach,

Ngồi đêm chẳng chán trăng hồ,
Ngày đi chẳng chán quanh hồ núi

non.

Trọc dao sô đầu ưng bất tích.
Tức kim tương đối bất tận hoan,

Một chai trước mắt đầy luon,
Trong lòng muôn nỗi lo buồn bỏ qua

Biét hau tương tư phục hả ich.
Thù-du (1) loan đầu qui lộ xa,

Chủ nhân thóc nếp đầy nhà,
Rượu nồng mẩy gáo ắt là tiếc chí !

Nguyên quân thả lác Hoàng công
gia.

Cùng nhau nay chẳng hả hê,
Nhớ nhau lúc khác ích gi nữa, ai?

Thù-du về bến xa xôi,
Xin ai ở lại ngủ chơi ông Hoàng (2)

Chẳng say, cũng phi phong quang
Vườn đông luồng đê bê bang cho

bất túy.
Xâm xi cô phụ dòng viên hoa.

hoa.

TẨN ĐÀ

TRƯƠNG VY

2) Nhà ông Hoàng là chỗ nấu rượu
rất ngọt, các danh nhân thường tụ đó
uống rượu.

TÙ 16 OCTOBRE 1937 ĐÃ MỚ

NHÀ HỘ SINH VÀ

NHÀ DƯỠNG BỆNH

của Bác-Sỹ

PHẠM - QUANG - ANH

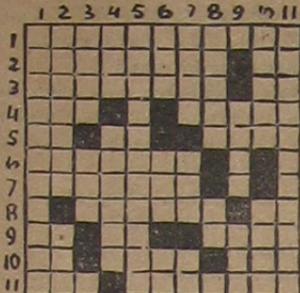
Chuyên môn

BỆNH ĐÀN BÀ — BỆNH TRÉ CON

N° 66 Rue Richaud.

Téléphone 333

C H U T T E



Ngang

- 1) Gần điếc. — 2) Không thực thà. Không tưởi. — 3) Làm điều tàn ác. Rơi. — 4) Thêm nhiều lên. Tiếng than. Đề lầy hổ. — 5) Chim bạn chim oanh. Cây có hoa trắng. Cò kè đòi hot. — 6) Ông thầy khắc nghiệt (quốc ngữ viết sai) — 7) Hai thứ hình phạt dã man. — 8) Điều cợt. Vai đảo chèo. — 9) Cần cho nghề dệt. Thương yêu hay tiếng kêu Lãnh đậm. 10) Bằng lòng. Chải chuốt. Muốn... thì lên với sự. — 11) Hình. Thời mơi khai thiền lập đìa.

Đọc

- 1) Trăm điều... vì tôi (Kiều) — 2) Tỉnh biết... Thị Kinh. — 3) Khô (thời tiết) Làm điếc tai — 4) Có chửa. Nghi thức và văn vật. — 5) Đứng đắn chưng chạc. — 6) Gió thời nhẹ. Thuở người. Cá xú Nghệ — 7) Cái túi. Mùi mít chẳng biết gi. Cù bắn — 8) Loay hoay cố làm cho được. Máy. — 9) Tiếng reo mừng. Người sống lâu nhất. Đơn thuốc. — 10) Vẽ mặt giận dữ. Tháng sáu đi buôn thứ ấy — 11) Con Rồng nấm.

KẾT QUẢ THI Ô CHỮ

Kết quả... không mỹ mãn.

Bốn bàn ô chữ không một bạn nào tìm đúng được hết. Có lẽ tại bàn số hai hơi khó tìm. Bàn này gần hết các bạn « quẳng bút lai hàng », duy có một mình ông Nguyễn già Quý ở Nha-trang là tìm được gần hết. Ông Quý sai một tiếng : « một thử ma của báo Đông-Pháp, đáng lẽ là Huy thi ông gọi là Bùn, vì thế sai lây cả hai tiếng nữa : Hì ở hàng ngang thứ sáu, và Thụy Nhân ở hàng ngang cuối cùng. Nhưng bàn số 1 và số 3 lại sai lầm nhiều quá.

Theo đúng lệ thi không một bạn nào

được giải! Nhưng chúng tôi cũng tăng một giải ba tháng báo cho bạn nào ít sai lầm nhất.

Chúng tôi gấp thăm đề chọn lấy một trong 15 bạn đáng được giải, thì người may mắn ấy là :

CÔ BẢO - VÂN

(xin cho biết địa chỉ)

Thề iê'cuộc thi ô chữ vẫn như cũ, nay thêm một điều kiện sau này. Bốn bài giải đáp bốn bàn ô phải đánh theo mỗi bàn một lá phiếu dự thí cát ở góc trang... báo Ngày Nay.

Xin nhớ ngoài phong bì đề : dự thi ô chữ.

CÁC BẠN SẼ THẤY Ở NGÀY NAY số MÙA XUÂN

MỘT CUỘC THI RẤT VUI, RẤT LÝ THÚ VỀ Ô CHỮ, MỘT CUỘC THI, MÀ CŨNG LÀ MỘT CUỘC GIẢI TRÍ MỚI LẠ TRONG MẤY NGÀY XUÂN.

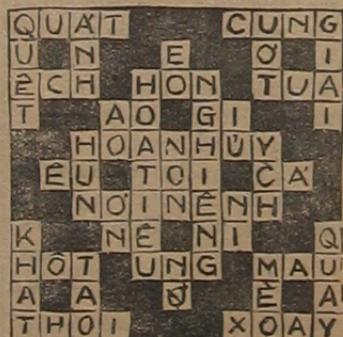
GIẢI ĐÁP BÀN Ô CHỮ KỲ TRƯỚC

Ngang

- 1) Quát ; cung — 2) U. N. È. O. I. — 3) Éch ; Hon ; Tua — 4) Ao ; Gi ; I — 5) Hoan-hủy — 6) Èu ; Toi ; Cá. — 7) Nỗi ném — 8) K ; Nè; N ; Q — 9) Hết; Ung ; Mau — 10) A ; A ; Q ; È ; A — 11) Thoi ; Xoay.

Đọc

- 1) Quết ; Khát — 2) U ; C ; È ; Ô ; H. — 3) Ánh ; Hun ; Tao. — 4) T, Ao, Ôn.I. — 5) Hoa tiêu — 6) Eo. Non. Ng — 7) Nghêng, 8) C. Iả, Ni, X — 9) Ướt, Ych, Mèo — 10) N, U, À, A, A, — 11) Giai, Quay.



TRONG PHÒNG TRIỀU LÂM

— Cô này giá 200 đồng.

BÀ CHỦ CÔ ĐẦU — Người thực cũng không dắt đến thế nữa là người trong tranh.



Hoa

TIN VĂN VĂN của LÊTA

NHIỀU BẠN viết thư hỏi sao lâu nay Tú Mõi với cô Cả Mõc hùng hổ với nhau thế?

Và rồi cô Cả đến chơi, tôi cũng hỏi vậy thì cô bảo : « Em sắp sửa lấy chồng ».

Tôi phải giấu kin tin này, kêu Tú Mõi phiền muộn.

Cô Cả hứa rằng trước khi về nhà chồng, thế nào cũng có bài thơ vĩnh biệt người tình nhân quen mà chưa biết. Lúc ấy, dusk phiền muộn, chắc thế nào Tú Mõi cũng có thơ — hoặc một bài văn tế — tiễn chân.

Nhưng Phạm Thị Cả Mõc là ai ? Thị Mõc chỉ là cái tên đàn bà và mõi thếch của một nhà văn không mõi và cũng không đàn bà một tí nào hết.

Đó chính là — xin tha lỗi bếp xếp — ông Phạm cao Củng, tức Âu Cao, tức Cung Ván, tức Vào Tuyền, tức Tuệ Nhơn, và tức cả Ký Phát là một nhân vật rất linh hoạt trong một truyện trinh thám của ông ta.

Thảo nào con người bí mật thế. Nhưng thay hình đổi dạng thế

nào cũng không « đáng yêu » bằng lúc ông vẫn khắn, mặc yếm để ve chảng Tú Mõi của chúng ta.

Cả Mõc sắp « lấy chồng ». Mà người thiếu nữ lấy chồng là người giết chết đời thiếu nữ. Nghĩa là người thiếu nữ chết.

Vậy xin có lời chia buồn.

Tuy vậy, thiên hạ cũng chưa hết Cả Mõc đâu !

Ít lâu nay, hoặc ở Nam Định, hoặc ở Hòa Bình, hay ở một vài nơi khác, có nhiều bức thư gửi đến tự xưng là thư của Cả Mõc để trêu ghẹo chàng Tú nhà này.

Trong các bức thư kia, có một bức tỏ ra ý... « tản sát » chàng Tú dữ lắm. Xin chép lại các bạn xem đoạn hay nhất, vì là đoạn cô Cả tự tụt nhau sắc minh :

Truyện thiên hạ thôi đánh chặng biết
Lòng buôn tênh còn thiết chí dán
Được lời bạn hỏi thăm nhau
Vội tim gương ngắm thấy đầu côn
Cập hổ thủy long lanh mắt biếc |xanh
Da mòn troi mõi thếch đầu nào l
Khinh dời nên khi tự cao
Khiến người thù ghét đặt điều xấu xa

Hàng Pardessus 1937-1938

Đèt bằng toàn « Poil de Chameau » Có 20 màu và dessins khác nhau. Không mất tuyet, màu không phai, mặc không nhầu, nhẹ và ấm.

Những thứ hàng tốt đã có cũng không so sánh kịp.

Đời xem cho được các mẫu hàng.

Collection Pardessus de luxe
Charles M. T. & T. M. T.
C. M. T. & T. M. T.

Các ngài sẽ được rất vừa ý, không bỏ qua được mà không mang một thứ trong 20 thứ ấy. — Các nhà tallieurs may những tissus C. M. T. & T. M. T sẽ được vừa lòng khách và tăng nhiều khách hàng.

19 HÀNG ĐIỂU MỚI XUẤT BẢN
Nhà in NHẬT-NAM THU-QUÁN đã dọn
về số 19 Hàng Điểu — N° 19 Rue des Pipes Hanoi

MÓI CÓ SÁCH

Số 2 Tình-Dược Giản-Giải Giá 0\$50

Số 1 Môn Võ Bí-Truyền Song-Luyện 0\$50

Trọn bộ đóng bla. Sách dày đánh Côn

(có nhiều hình rõ) 0\$50

Trọn bộ đóng bla. Sách dày đánh Kiếm

(có nhiều hình rõ) 0\$50

Ở xa gửi mua thêm tiền trước. Tho mandat đe:

NHẬT-NAM THU-QUÁN, 19 Hàng Điểu Hanoi

Bấm đốt tay hâm ba vừa tới
Thực hông còn thừa bột tinh xuân
Bấy nay ngày lứa tháng lún
Đóa hoa thôn đã chưa phản riêng ai...

Nếu không phải hàng hàng chau
ngọc, lời lời gấm thêu thì ít ra cũng
là những lời tình tứ. Cái duyên cũng
khá kín đáo và bởi vậy nụ cười cõi
Cả hồn xinh xắn hé nở, chứ không
« toé toe ống nhô thay thừa » như
Tú Mỡ tưởng tượng.

Theo tri trường tượng của Tú ngày
trước thi cô tình nhân không quen
biết là một người có thử nhan sắc...
đáng ngờ như sau này, hôm nay
nhân nói chuyện phiếm trong lúc
ngồi buôn, tôi xin đọc lại đề mua
vui với các bạn :

Xuân mắng độ ? Tuổi già hay trẻ ?
Nặng bao cân ? Người khỏe hay còm ?
Tóc mây ông mượt đèn ngóm,
Hay là dỗ bẽm như chôm râu ngô ?
Mặt dùn dẩm mòn má mả dỗ,
Hay rõ bẩm như lỗ ong bầu.
Rặng ngà trắng muốt phau phau,
Hay đèn nhưng nhức như mâu hạt
na ?

Miệng chum chím như hoa đang nở,
Hay toé toe ống nhô thay thừa.
Mắt lươn tí hì lảng lơ,
Hay là thô lố mắt trồ ốc nhồi ?

Những câu hỏi bắn khoan đó, đến
nay mới có tiếng trả lời rõ ràng như
ta thấy trên kia: có Cả Mộc này hâm
ba tuổi, tóc đen, mắt biếc, má đào...
v.v. thực là một hoa khôi !

Nhưng cũng chưa chắc đâu. Đàn
bà họ nói đổi tài lầm ! LÊ TA



LÝ TOÉT — Không biết mình ở
bên này hay ở bên kia ?

NGƯỜI ĐI...

Ai - linh - phiêu - lưu - tiêu - thuỷ -
của TRƯƠNG - QUANG - TIỀN

Tren 200 trang và 23 bìa ảnh in tại
TOURANE, HANOI, HAIPHONG GIÁ \$45

XUẤT BẢN: 30 NOVEMBRE 1937

Lối văn nhẹ n' lung. In ấp. Giá rẻ. Câu chuyện ly-kỳ.
Mua buôn ào IMPRIMERIE JOSEPH VIỆT.

Rue d'Ormay Saigon

Hạt sạn

Nghề lá

Sao Mai số 203 đầu đề bài xã
lhuỷt :

« Người Nai phải luyện tập nghề
binh bị »

Nhưng lại không có nghề binh bị
thì còn luyện tập sao được ?

Có thánh hiền

Cũng trong bài ấy :

Chả lẽ chỉ đem mấy khẩu hiệu rỗng
tuếch lại mà duy trì cuộc tri an của
hai dân tộc Pháp-Nam là một sự
ngẫu nhiên của lịch sử (un hasard
de l'histoire) đã cùng nhau chung
dụng trên giải đất này ư ?

Cuộc tri an hay hai dân tộc Pháp
Nam là một sự ngẫu nhiên của hai
dân tộc ? Văn viết như thế thì có
lẽ chỉ là một « khẩu hiệu rỗng tuếch
thực ».

Văn trong bài ấy :

Tuy trước đây cũng có xảy ra một
số nhỏ về phái quá kích cảm dỗ dân
quê, nhưng điều đó cũng chẳng khác
gì thừa trước bà Trưng Vương đánh
đuổi Tô Định để trả nợ nước, thù
chồng vây.

Đến tác giả (Trần Bá Vinh) cũng
chẳng hiểu rằng minh định nói cái
gi ! Viết được bí hiểm đến thế mà
không soạn truyện trình thám thì
thực để phi mất cả tài !

Thắng một cách bất ngờ

Việt Báo số 418, trong bài « cuộc
đấu võ thứ hai » (mục Haiphong) :

— Yên thưa thế dồn Hương luôn
luôn... Ôn thắng đậm.

Yên thưa thế dồn Hương mà Ôn
ở ngoài cuộc lại thắng đậm ?

Có nhiên !

Cũng trong bài ấy :

Thực ra, Ôn hâm đó nếu không có
nghệ thuật cao cường thì đã bị gãy
trong mấy hiệp đấu.

Và nếu Ôn không biết đánh võ
một tí nào thì đã bị gãy ngay trước
khi lên võ đài ? Lý luận lắm !

HÀN ĐẠI SẠN



— Thưa cụ, giá cụ đừng nghiệm rượu và thuốc lá có
lẽ cụ sống đến 70...
—Ồ ! năm nay tôi đã 71 rồi.

VUI CƯỜI

Của Thiệp

Thuốc ngủ

Đã nửa đêm rồi, bà vẫn còn thấy
ông, ôm, xoay sở mãi chưa ngủ. Bà
hỏi :

— Thế nào ông chưa ngủ à ? Ấy
lạ đã uống thuốc ngủ rồi đấy !

— Chết ! Cũng chỉ vì mấy viên
thuốc ngủ ấy mà tôi chưa chợp mắt
được.

— Sao vậy ?

Ông thong thả trả lời :

— Tôi vẫn nghĩ tới mấy viên thuốc
ấy suốt từ chiều chỉ vì nó đắt quá chử
sao. Tình ra, tiếc quá.

Một người khách hàng lạ

Một người đến nhờ một trạng sư kia
che chở hộ một việc. Trạng sư hỏi :

— Ông bị khép vào tội gì ?

— Bầm, lôi chảng có tội gì cả a.

Nhưng người ta huộc tôi vào tội ăn
cắp ba cái đồng hồ vàng, sáu cái nhẫn
và một cái vòng

— Có thật ông vô tội không ?

— Xin thưa.

— Được lắm. Nhưng ông có tiền để
trả công tôi không ?

— Bầm, quả thực không có, vì tôi
nghèo lắm.

— Không sao ! Nếu ông không có
tiền thì ông thay vào hàng đồ đạc có

giá trị cũng được.

— Bầm, thế thì còn phải nói. Tôi
xin nộp ba cái đồng hồ vàng, còn sáu
cái nhẫn và một cái vòng về phần tôi.

Cụ lý say rượu

Lý Toét say rượu đi ngoài phố chân
nam đá chân chiểu, cụ chạm ngay vào
một ông khách đi đường. Ông khách
tức giận túm ngực cụ lại và hỏi :

— Ông làm gì mà không trông thấy
tôi ?

— Sao lại không... rõ ràng tôi có
thấy...

— Có thấy mà còn dám vào người
ta thế à ?

— Tôi thấy có hai người đi ở giữa
đường. Tôi tính đi vào giữa hai
người chử sao !

Của Cx lan

Chữ ký

CON — Ba ơi, từ khi ba biết viết,
ba ký độ bao nhiêu lần ?

BA — Hàng mấy nghìn lần.

— Thế ba nhầm mắt, ba có ký
được không ?

— Được.

— Vậy ba nhầm mắt lại rồi ký cho
con cái này.

(Cậu con chia tờ giấy nốt ở nhà
trường ra cho bố ký).



Lần thứ nhất xin ta có kiểu
Chemisette đẹp :

CHEMISETTE

ESTIVALE

Le Tricot de 1938 !

Các nhà buôn nên hỏi ngay
tại nhà chế tạo :

Manufacture CỤ GIOANH

68-70, Rue des Éventails, Hanoi

Maison fondée en 1910

NHỮNG SỰ KHÔNG NGỜ

Giá trị của sét

A I cũng biết rằng sét chỉ là một luồng điện từ trên mây trút xuống đất hay từ đám mây nọ sang đám mây kia. Nhưng ít người biết cái giá trị của sét. Ai chẳng tưởng rằng muốn làm nên một tiếng long trời, lở đất, một sét tàn phá sát núi, chém cây thì cần phải tốn kém nhiều; có ngờ đâu rằng ở trên đời này càng nhỏ bao nhiêu càng kêu to bấy nhiêu, mà cái giá trị của sét kia chỉ đáng vài đồng xu nhỏ.

Thực thế, ta hãy tính ra xem sẽ rõ. Muốn làm phép tính ấy, ta cần phải biết :

1.— Thời gian (*le temps*) nghĩa là điện ở trên mây trút xuống đất lâu là bao nhiêu.

2.— Lượng mạnh của điện (*l'intensité*).

3.— Sức cao của điện (*la tension*).

Ta có thể đo được « thời gian » bằng máy ảnh và máy « oscillograph », « lượng mạnh » bằng sức nóng (*chaleur*) hay sức hút (*magnétisme*) của một miếng thép vừa bị sét đánh. Còn « sức cao » thời khó mà ước cho đúng được. Nhiều người lấy chiều dài tia điện mà tính; vì đã nghiệm rằng : nếu tia điện dài 5 phân (5cm) thì sức cao là 46000 volts, nếu dài 10 phân (10cm) thì sức cao là 58000 volts, nếu dài 15 phân (15cm) thì sức cao là 62000 volts. Rõ thấy tia điện của sét dài độ nghìn thước thì cho rằng sức cao phải tới vài trăm triệu volts.

Tính như vậy thi sai, vì tia điện dài ngắn tùy theo sức đe nén, sự khô ẩm của không khí: sức đe nén càng nhẹ bao nhiêu, không khí càng ẩm bao nhiêu thì tia điện càng dài bấy nhiêu.

Vì những lẽ ấy nên tuy rằng tia sét rất dài, mà sức cao không thể quá 100.000.000 volts được. Người

năm, bảy giang, cửa năm, bảy loài; có sét trăm triệu volts thi cũng có sét ba triệu volts. Vậy ta chỉ nên lấy số trung bình mà tính và cho « *sức cao* » là năm mươi triệu volts. (Nên biết rằng: điện đèn auto thi cao là 6 hay 12 volts (đọc là vôn), điện tháp đèn trong thành phố là 120 volts, điện truyền từ Hanoi đi các tỉnh là 3 vạn volts, điện làm rà tia X lên tới 8 vạn volts; và khi ta cọ miếng da, hay da mèo vào miếng thủy tinh, điện có thể quá ba nghìn volts).

Còn « luồng mạnh » thi độ năm nghìn ampères (đọc là âm-pe). (Nên biết rằng: luồng mạnh qua bóng đèn trăm nến (100 bougies) độ một nửa ampère, qua quạt trần độ một ampère, qua bàn là độ 2, 5 ampères, qua ấm dun nước (to một lít) độ 4 ampères (tính theo điện 120 volts).

Nếu ta đem nhân luồng mạnh với sức cao, ta sẽ thấy một con số « *không lồ* » là 250.000.000.000. Nếu sét mà lâu được 12 phút đồng hồ thi ta sẽ có $\frac{250.000.000.000 \times 12 \times 60}{3600}$ =

50 triệu kWh (đọc là ki-lô-oát-tơ) nghĩa là số điện tiêu thụ trong một năm của cả xứ Đông-pháp, và đáng giá là tám triệu bạc (theo giá 0p16 một kWh).

Nhưng rủi thay — hay là may thay — điện trên mây trút xuống đất lại không lâu, mà rất nhanh — nhanh như điện —, vì một giây đồng hồ chia ra làm một triệu phần, sét lâu được hai phần. Với cái thời gian ngắn ngủi ấy, ánh sáng sẽ chạy được 600 thước tây, viên đạn trái phá mới ra khỏi lòng súng sẽ nhích được hai li (2mm) (chiều dày của một chiếc diêm).

Vì cái thời gian ngắn ngủi ấy mà cái sức đe nhiên không lồ của sét mất giá trị đi. Để cái thời gian ấy nhân với số trên, ta sẽ thấy :

$$\frac{250.000.000.000 \times 2}{1000.000} = 500.000 \text{ Watts},$$

hay là 500 kilowatts (trong một giây), hay là $\frac{500}{3600} = 0,14 \text{ kilowattheure}.$

Nhà máy đèn bán điện cho ta, cứ một kWh là 0p16; vậy tiếng sét đáng giá: $0p16 \times 0,14 = 0\$0224$, gọi già là 2 xu rưỡi, mà ở các tỉnh khác thi độ bốn xu rưỡi vì ở đấy mỗi kWh giá ba xu.

Như vậy, nếu Thiên-Lôi có thiêng thì nên ra oai ở những nơi rừng xanh, núi đỏ, mà cùng lâm thi ở các tỉnh khác, chứ chớ nên bén mảng đến chốn Hà-thành mà mất giá trị đi.

Bây giờ thi thế, chử sau này ta đem dùng nước thác, nước sông, nước bể, sức gió... mà làm ra điện, thi tiếng sét chưa chắc đã đáng một đồng Bảo-đại. Các súng làm pháo liệu đóng cửa đi thi vừa, vì bấy giờ chả ai dại gì bỏ đồng bạc mua bánh pháo, khỉ, số tiền ấy có thể mua được một tràng... sét.



LÝ TOÉT bảo XÃ XỆ — Thủ lợn kia thi hai chai bồ vị tất đã dù, chử một chai voi thi bồ bèn gi?

Như vậy chỉ phải dùng có ba tiếng sét mà tiếp khách một cách sang trọng, để chơi một hội tồi tệ, một canh bridge hay một ván cờ...

Đây là tặng những chủ nhà phong lưu.

Gì đến bọn đầy tớ: chỉ sen có thènhoi Thiên lôi gánh hộ hai thùng nước đi xa năm mươi bước; anh bồi nhờ quét hộ bốn gian nhà, hoặc là hộ dầm cái quần hay vài chục chiếc mùi xoa.

Bác lực điện nếu có mệt nhọc cũng đừng nên gọi thần chết như chàng tiều phu ngọc nghê kia mà nên kêu Thiên lôi xuống thi hơn vì một tiếng sét có thể giúp bác cây được một miếng đất.

Còn có dầm xinh xắn ở cánh đồng Normandie bát ngát kia ơi, cô đã khóc mới lấy được cho tôi một bát sữa trong khi đói khát, tôi rất lấy làm sung sướng nói dè cô biết rằng một tiếng sét có thể giúp cô... vắt sữa được sáu con bò.

Nguyễn Duy Thành
(Ký sự)



Sữa NESTLE
Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BẢN: cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh. v.v.
ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-Mèn.

Nhiều Hàng mùa thu
và mùa đông mới sang
Đủ măt hàng lơ, lụa, len mai
áo và manteaux đủ các kiệu,
các màu rất nhã và hợp-thời
Nhưng toàn tơ tuyệt đẹp
Hàng lông hàng lơ và hàng
nội hóa

CÓ BÁN BÚ LEN, GIÁ.
ĐÈ MAY QUẦN ÁO TÂY
Xin mời đến xem mẫu hàng.
Viết thư thương lượng cho

MAI - ĐÊ

26, Phố hàng Đường
HANOI



CON DÊ CÁI

CON dê cái, trong đồng quê, đã được người ta gọi là con bò cái của kẻ nghèo: nuôi dê cái ít tốn và lợi hơn bò cái. Sữa dê cái nhiều chất bò hơn sữa bò cái: sữa dê cái giàu chất caséine và chất mờ hơn sữa bò; với lại nó ít khi có vi trùng bệnh lao: người ta có thể uống nó sống. Sữa dê sống làm dễ tiêu hóa, dù đối với những dạ dày yếu cung vây (dạ dày trẻ thơ và của người già).

Số sữa nặng được ở mỗi con dê cái trong một năm thay đổi từ 600 đến 900 lít, nghĩa là một số có thể dùng làm đồ ăn mặn năm cho một gia đình đông người. Đấy là không kẽ đến số lợi tức thâu được khi bán hai con dê con sinh ra mỗi năm vào dịp tháng giêng.

Rất nhiều người nghèo không coi sự nuôi dê cái vào đâu; mà tình thực sự này có thể giúp họ qua những nỗi khổn khổ trên chiếc thang dời.

(Alm. Francois)

K. Thanh Quế

ĐẶC ĐIỂM CỦA MUỐI

KHÍ có một người bị ngã chết ngất cho uống nước muối sẽ dần dần tỉnh.

- Hỗn với nước âm ẩm, muối có thể làm đỡ hối những chất độc ta ăn phải.
- Uống một cốc nước pha một thìa cà phê muối ta sẽ đỡ đau bụng, và như thế rất tốt cho sự tiêu hóa.
- Muối rang nóng, gói thành gói, chườm cho những người bị buốt ớc sẽ đỡ nhanh.
- Khi mắt mồi mệt thì không gì tốt bằng nước muối âm ẩm.
- Thỉnh thoảng gói đậu bằng nước muối rồi bỏ không rụng nứa.
- Muối pha vào nước tắm sẽ làm cho ta khỏe chẳng kém gì tắm nước bể.
- Nếu ta rắc muối lên trên thảm giải hèn, trước khi quét, thi bụi sẽ không bay lên mà thảm không bị phai màu.
- Lửa bốc cháy, đem ném muối vào có thể dập tắt được ngay.
- Muối lại còn thay được cả phèn chua nữa.

(Vie et Santé)

Cô Bảo Văn dịch

LU'Ô'M LẶT

Trường tình - ái

O' Zatarabab, xứ Ấn Độ, có một ngôi đền cõi rất lớn trong đó có hơn ba vạn bức tượng khoa thân bằng vàng đủ muôn hình nghìn vẻ mỹ miều để khiến khích dục-tinh. Ngôi đền đó ức là nơi đào tạo lấy những đệ tử hoàn toàn của thần Bách-My. Những con gái xứ Vichouastes đã 12 tuổi đều bắt buộc phải vào học tại đó ít lâu. Lễ nhập môn làm rất trọng thể. Trong khi tòng học tại đó, con gái không được ra ngoài.

— Ban giáo-sư có cả đàn ông lẫn đàn bà đều là người đã có tuổi và có kinh nghiệm. Họ dạy bằng sách vở, báo chí, tranh ảnh, đàn hát và thường thường lại được xem cả thí nghiệm thực hành.

Ngoài khoa học chuyên môn, họ còn dạy thêm cách trang điểm, ăn mặc lả lung mà một gái giang hồ của Âu dù táo tợn đến cũng không nghĩ tới.

Hàng năm có nhiều kỳ thi tối nghiệp thường vào kỳ trăng tố. — Khi người ta nghe thấy tiếng trống liên thanh suốt mấy đêm liền thì tức là đã có một cô tên khoa sắp từ già nhà trường đề đi ôn điểm cho một tòa cung điện hoặc lâu đài nào của một ông vua, ông chúa, ông quan lớn hay một nhà phú hào xứ Bé-louschistan.

(Reportage de Mezerette)



— Mày làm gì thế?
— Thưa mẹ bàn đỗ xa quá, con lội lại cho gần ghế.

CHỈ CÓ HIỆU

Chân - Long

Số 9 Phố Paul Bert
(gần nhà hát 'đáy' Hanoi)

là có đủ các kiểu giày phụ nữ Tân Thời và các kiểu ví cầm (Sac pour dames) rất đẹp BẢN KHẨP CỐI ĐỒNG - ĐƯỜNG

CHÂN LONG

STAND 236

Foire Haiphong

số 16 Décembre 1937

Mùa rét chỉ nên mặc

Pull'over

Marque

nha

CÙ^U
HÀ NOI

MAGASIN 55 RUE DELASOIE
ATELIER 73 RUE MÉDICAMENTS

garantie

pure laine

dệt

PACIFIQUE^{SI}
HÀI

SUCCURSALES:

47^{me} PAUL DOUMER HAIPHONG
22 RUE CARREAU NAM DINH

Ngày Nay

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ

80, Đường Quan Thánh, Hanoi

GIÁ SỐ 874

Giá báo: Một năm Sáu tháng

Bóng-đường 3p80 2p00

Pháp và thuộc địa 4 20 2.50

Ngoại quốc 7 50 4.00

Các công sở 6 00

Mua báo kẽ từ 1er và 15, và phải trả tiền trước.

Giám đốc: Trần Khánh Giư

Về việc đăng quảng cáo trong
N. N., xin thương lượng với ông
Nguyễn-Trọng-Trạc
80 — Đường Quan Thánh, Hanoi

Tuy thế, ta có thể chụp mang nhẹn được. Những sợi tơ mà mắt ta gần như không trông thấy thì máy ảnh có thể chụp rất rõ ràng, nếu ta đã cần thận dùng một cái ống phun nước lỗ rất nhỏ phun vào mang nhẹn. Phía sau mang ta để tấm giấy đen. Như thế kính ảnh sẽ rất rõ.

Và vì không có cách nào hơn, những ảnh ấy thay cho mang nhẹn thực.

Pierrot

Mạng nhẹn

CỘN gi đep bằng một cái mạng nhẹn chằng ở giữa ba cành cây trong vườn. Những sợi tơ nhỏ đến nỗi người ta trông thấy không phải dễ, thế mà bền đến nỗi một con ruồi to, một con ong bay một con bướm không thể dứt ra khi đã mắc vào.

Ta nên nhận rằng mỗi giống nhẹn chằng lưới một khác, và cũng tùy theo ở chỗ nhẹn chọn để chằng. Có khi lối đi trong vườn bị nhẹn chằng chằng ngang đầu nọ sang đầu kia, chằng vào cành cây. Nhẹn làm cách nào để làm cái công việc tì mì rắc rối ấy?

Những nhà sinh vật học có khi mất hàng giờ để tìm nhẹn chằng nhẹn, song họ lấy làm nản lòng vì không thể rõ được hết những bí quyết của những mang nhẹn mảnh giẻ, mỏng mảnh, cẩn đối ấy, tác tạo một cách rất có khoa học.

Người ta có thể bắt nhẹn để nghiên cứu cách chằng nhẹn kỹ càng, nhưng không có thể trữ tích mang nhẹn.

Người dân bà cầm búa

AY là một truyện xảy ra ở bên Anh. Trong một trường học trẻ con, một người dân bà cầm búa cầm búa xông vào cửa, la lớn:

— Bà Davids đâu?

Bà giáo — Davids là tên bà — sợ hãi chạy trốn. Bà đốc nói với bà khách giận dữ:

— Mời bà vào buồng giấy tôi, chúng ta sẽ giảng giải cho nhau được dễ dàng hơn.

— Không khi nào! Tôi đã mang búa đến đây: ấy là tôi phải dùng đến! A!
Rồi bà xem! Con tôi đã rách tang cả quần...

— Nhưng cái đó không phải lỗi ở bà Davids!

— Có thể lắm, nhưng tôi không chịu ra khỏi trường trước khi đã đóng tít xuống được cái đình đã móc rách quần con tôi.

(Vie et Santé)

M. dịch

Bé 0\$50

ra mua một vé số số

SI-CAT

các ngài dã:

1) giúp được dân bị lụt

2) giúp được học sinh nghèo

3) được một chiếc Ô-lô Citroen

kiểu 1937 giá, 3 000\$00

và 200 số trúng.

Xin mua ngay kéo hết



TRUYỆN NGẮN của ĐỖ-ĐỨC-THU

Đàn biết rằng anh cũng chỉ là
Khách chơi giây lát ghé chơi qua;
Rồi thói nô áo không linh nô
Để nặc minh ai khổ, tróc, mờ.

(Thế-Lữ)

ONG LÀM lên dãy
dã bảy, tám
năm. Ông không
muốn về miền xuôi nữa, vì ở
đây ít công việc, và vì một lẽ
nữa quan trọng hơn: ông Lâm
nghiện. Trên đường ngược,
thuốc phiện rẽ.

Một nhà ga nhỏ về man Lao
Kay. Hai gian làm chỗ ở của
ông Lâm, sếp ga, một buồng
của hành khách và một căn
lâm việc. Phu việc với ông, có
người phát vé và vài người
phụ. Tất cả xã hội người hàn
đu có thể. Còn ít người nữa,
nhưng họ ở rải rác tận trong
núi, buôn bán với bọn thô
mán. Họ lên đây cũng đã lâu
lắm, trước ông Lâm. Không
khi núi, cách sinh hoạt, chung
đụng đã làm họ gần người thô
hơn người kinh.

Mỗi ngày vài chuyến xe chở
hành khách xuôi ngược. Những
chuyến này thường qua về
buổi sáng hoặc chiều hôm.
Thêm mấy chuyến chở hàng
hỏa. Một cái đầu máy đèn
ngòm, kéo một đoàn xe cũng
đèn hoặc xanh xám, trên
thường chùm bật, như một
con rắn dài có từng đốt. Những
chuyến này nặng nề, chậm
chạp, không vui bằng những
chuyến trên. Tuy họ không
xuống đáy — vì hành khách
lấy vé chỉ là một vài người thô
mán, quần áo chàm, đi từng
ga ngắn — nhưng nhìn họ thò
đầu ra ngoài cửa sổ, như quả
lựu nứt nẻ để hở hạt bên trong,
thì cũng vui mắt. Ở một chỗ
buồn quá, tịch mịch quá, bắt
cứ một việc cỏn con gì cũng

thành cớ tiêu khiển được.

Những giờ khác, nhà ga nhỏ
chìm đắm trong sự yên lặng,
lẫn với phong cảnh đồng rừng.
Phía trước, một cánh đồng cỏ
rộng, trên có mấy con đường
sắt. Rồi đến rừng. Một cánh
rừng mênh mang với ngọn cây
chi chít, gồ ghề, rồi sau hết,
án ngữ phía chân trời, một
dãy núi xanh om.

Đằng sau ga, lại rừng, núi,
nhưng rải rác dã có các ban,
các làng thô, và dàn cư lác đác,
khói lam lách qua khe lá dã
biểu hiện sự sinh hoạt loài
người, nhưng ít ỏi, thưa thớt
quá, lại làm tăng vẻ hoang
mang vĩ đại của rừng rú.

Ở những chỗ này, tạo vật
sống một cách mạnh mẽ, âm
u. Một thân cây to lớn, cành lá
rườm rà che kín một khu, có
một sự sống mãnh liệt vi im
lặng. Giây leo, rẽ cây vươn

những cánh tay dài; mỗi một
tiếng lá, tiếng gió, là một giọng
nói của rừng rú, vui vẻ hay
ghê rợn tùy theo từng lúc.

Những ngày sương mù, hoặc
những đêm mưa phùn, gió
lạnh mà không ai dám bước
ra ngoài, quang cảnh lại càng
ghê rợn. Các thứ vật hoành
hành trong giang sơn chúng.
Thỉnh thoảng lại có tiếng gầm
thét; bước chân di trên lá sỏi
sạt tối cạnh nhà, hoặc những
cặp mắt sáng rinh ngay bên
dưới.

Khi theo cha mẹ lên dãy, cô
Lê mới lên tám. Tóc mới dẽ
châm vai, cô bé tròn trĩnh,
xinh sắn ngày ngày học quyền
văn quốc ngữ, quanh quẩn bên
bà mẹ, theo xuống bếp, lên
nhà.

Đêm nào không ngủ sớm, cô
Lê ngồi bên bàn đèn xem ông

Lâm hút thuốc phiện, hoặc
nghe cha mẹ bàn tán những
chuyện làm ăn mà cô bé không
hiểu. Những ngày nắng ráo,
Lê ra chơi ngoài bãi cỏ, bèn
dường sắt, dón những chuyến
tầu. Cô nhìn dấu hiệu bánh xe
trên mồ bỗ, hay những người
phu kíp, quần xà cạp, cầm cờ
xanh đỏ chạy lăng xăng. Tầu
đi khỏi, cô theo ông Lâm trở
vào, dỗ chiếc còi cát vào ngăn
kéo.

Có lúc Lê ra chơi nhà người
bán vé, đã đứng tuổi và đã có
vợ. Họ theo người phu kíp
đi chơi quá vào phía trong,
nhưng mẹ cô cho đi tìm về
ngay.

Khi cô Lê biết đọc chữ quốc
ngữ, ông Lâm gửi mua các báo
chí ở Hà-nội. Đêm đến, bèn
canh bàn đèn lại có tiếng cô bé
đọc báo, đánh vần từng chữ,
dưới cặp mắt tươi cười của bà
mẹ, và vẻ mặt lãnh đạm của
ông Lâm. Ông dẽ ý đến giọt
thuốc phiện sói trên ngón lừa
hơn là tin tức trong tờ báo.
Ông chỉ nghe giọng cô Lê, và
lại những tin tức đó, vẫn
chương hoặc chính trị, cả đến
những tin vặt, nó đã mất hết
ý nghĩa trên một cảnh đường
rừng mà sự sống đã thu hẹp
lại, người người chỉ nghĩ đến
minh.

Ngày qua, tháng qua.

Cô Lê đã mười lăm tuổi, đã
thành một thiếu nữ xinh đẹp,
một nhan sắc mộc mạc không
cần đến trang sức. Má không
thoa phấn, trắng một vẻ hồng
hào, khỏe mạnh, môi đỏ thắm,
không một vết son. Thêm thân
thề nở nang, vì quen sống tự
do giữa nơi quang đãng, dày
ánh sáng và không khí trong
lành.



Những báo chí Lê xem không vâng ý nghĩa như trước, mỗi tuần Lê mong chuyến xe mang tờ báo cho nàng, rồi đọc rất chăm chú. Tờ báo mang cho Lê một ám hường cuộc đời nơi thành thị như mọi chuyến xe qua lại đem cho nàng ít thi vị phượng xa. Tin tức xã hội biểu hiện một cách sống quay cuồng, và tiêu thuyết ngôn tình reo vào óc người con gái những ý nghĩa vơ vẩn. Mỗi năm, Lê theo mẹ về chơi Hà-nội vài ngày. Nàng mang theo len it cuốn tiểu thuyết, ngồi cửa sổ, nhìn ra dặng núi xa, Lê trổng tượng lại cảnh nàng đã thấy: những trai gái ôm nhau khiêu vũ qua một cửa kính, những thiếu niên cường tráng, thiếu nữ xinh tươi khoác tay qua lại trong các phố dãy ánh điện. Ý liền trổng làm Lê nghĩ đến một kiều áo, một chiếc nón mới và trổng ngay chiếc nón đó trên đầu.

Cảnh êm lặng bên ngoài càng làm rõ sự rạo rực của một trái tim bắt đầu trổng dậy. Nhưng còn là những hoài bão, những ý nghĩa vẫn vơ vẩn chưa chủ định, nó tản mát, bao phủ cả sự vật chung quanh. Những đêm trổng, Lê lắng ngắm dãy núi in hình lên bầu trời, hay phảng phất chút bụi vàng trên ngọn cho đến lúc sương dần dệt chiếc màn trổng đục che lấp. Một nỗi buồn dần thăm vào tâm hồn. Lê thờ ơ nhìn ông Lâm nằm hút thuốc; bà mẹ thường đi ngủ sớm với đứa con mới đẻ sau.

Một hôm, chuyến xe chờ khách ở Hà-nội lên phải dỗ lại đó rất lâu. Bọn tài-xế loay hoay với chiếc máy hỏng trong khi người soát vé vào ga đánh giày thép cầu cứu. Như một thứ vật bị thương, chiếc đầu máy phun khói, nước ra ngoài, tiếng vang đến trong ga. Trời đã vê

chiều, một buổi chiều mùa đông lạnh giá, thêm chút mưa phùn. Hành khách nhiều người xuống đất di lại. Họ đã bị co ro trong hơn hai trăm cây số. Họ thở ợ nhìn phong cảnh nhưng khi nhìn đến đoàn tàu chậm thì thêm vẻ bức túc.

Lê ngồi trong nhà nhìn ra. Một người đàn ông trong xe hàng ba bước xuống, đến cạnh cha nàng nói chuyện. Rồi hai người cùng di vào ga. Cảnh cửa sổ mở, ông Lâm bảo Lê:

— Con rót nước mời ông xơi.

Và quay lại khách:

— Có lẽ còn lâu mới di được, ông ngồi chơi cho đỡ rét.

Ông Lâm ra ngoài.

Lê vội di rót nước, và ngang nhìn khách. Một thiếu niên

vạm vỡ; trong chiếc áo tối rộng cổ kéo tan tai, như lẩn một thân thể cường tráng, vì tiếng giày chàng đi rất mạnh mẽ. Chiếc mũ da đội lệch che một cặp mắt tươi cười tuy hơi nghiêm nghị. Thiếu niên tháo vội bao tay da, dỗ chén nước, và nói rất nhỏ:

— Cám ơn cô.

Lê thấy giọng nói rất ấm áp. Nàng không dám nhìn thẳng, nhưng vẫn để ý đến cử chỉ của thiếu niên. Chàng uống từng hớp nhỏ, như muốn hút hết hơi nóng trong chén nước. Chàng di bách bộ từng bước ngắn, tò mò nhìn gian nhà. Khi chàng nhìn đến mấy quyển sách trên bàn, Lê thấy hơi hồi hộp. Chàng quay lại:

— Có cũng đọc những truyện

này?

Lê lúng túng trả lời:

— Vắng. Tôi mới mua ở Hà-nội lên.

Trong câu nói, Lê có ý khoe rằng mới về Hà-nội, và sự sinh hoạt chốn kinh thành cũng không lạ gì cho cô gái đồng ruộng.

Thiếu niên như hiểu ý nghĩa đó:

— Quyền này mới xuất bản được vài tháng nay.

Chàng đưa mắt ra ngoài, rồi nhìn thẳng vào người con gái:

— Cô ở đây, chắc buồn lắm.

Lê ngưng lên: thiếu niên có một dáng điệu mềm mại; đôi mắt hiền từ, nước da nhõ, trắng biếu hiệu một tâm hồn thanh tú. Lê cảm thấy người đứng trước hiều được nàng, có thể là một người bạn. Nàng muốn kể hết những nỗi hiu quạnh, trống trải ở một chốn đường rừng mà chỉ trông thấy làn cây, dặng núi, nghe những tiếng chim muòng. Y muốn dồn dập trong trái tim người con gái vẫn ngập ngừng. Tình dạt dề, bến lên trước đàn ông vẫn chiếm phần hơn. Muốn đỡ ngượng, Lê vội cuốn len lui vào chiếc ghế góc buồng.

Thiếu niên như ngạc nhiên thấy một bông hoa giữa lúc không ngờ. Mắt đen bóng, môi lục nhìn lên lại như có điều muốn nói, tóc mài rủ ra ngoài khăn vuông sinh một bóng tối làm dịu đôi má hồng hây hổi, vì hẹn hay vì lạnh. Chàng chăm chú nhìn Lê, rồi quay ra ngoài: họ vẫn hi hục với chiếc tâu hồng. Một bọn họp nhau nói chuyện trước cửa ga

— Ở đây buồn quá. Trẻ và đẹp như cô, phải ở Hà-nội mới phải.

(Xem tiếp trang 22)

Đỗ-đức Thu



Lậu, giang-mai, hạ-cam

Bệnh lậu đe lậu hoặc chữa không khỏi có thể sinh ra nhiều biến chứng nguy hiểm, lở ngọc-quản (balanite), ẩn xiên ra ngoài (désérentie), xung khớp xương (arthrite) v.v... Kíp dùng thuốc lậu số 13 của

ĐỨC THỢ ĐƯỜNG

131, Route de Hué — Hanoi

sẽ được khỏi mau và chắc chắn. Giá 0p50 một hộp.

Tuyệt-noc kiên-tinh hoàn — Trong thuốc có 7/10 chất bồ và 3/10 chất sát-trùng. Lợi tiểu-tiện, tổng hết nọc độc toxine và làm đường tiểu chóng lên da. Một hộp dùng 5 ngày, giá 1p50.

Nhận chữa khoán đàn ông, đàn bà.

Mời các bà, các cô lại xem những mẫu

Manteau năm 1938

Tại hiệu may y phục phụ nữ tân thời

LEMIUR

N° 16, Rue Lê - Lợi

(Giốc cây Thị Hàng Kèn, Hanoi)



NẮNG TRONG VƯỜN

TRUYỆN NGẮN của THẠCH-LAM
(Tiếp theo và hết)

hắt biu đưa đến, khiến cho lòng chúng tôi se lại.

Tuy vậy, khi nghĩ đến lúc trở về Hanoi, đến những cuộc vui chơi cùng bè bạn, đến những buổi đêm đầy ánh sáng, tôi lại thấy nao nức và nóng ruột. Tôi nghĩ đến những cô gái lồng lẫy và dài các ở Hà-thành, như những bông hoa quý. Trong tâm can tôi đầy những ham muốn, nhớ tiếc và tôi bắt đầu thấy hận minh vì một cô gái còn non mà những lời áu yếm đối với tôi bỗng trở nên trẻ con *lạ*.

Tháng tám đã đến cuối, kỳ nghỉ hè của tôi cũng sắp hết.

Tôi phải chiều những ý muốn ngày thơ của Hậu. Mỗi lời nói, mỗi cử chỉ, đối với nàng là một cớ để mà nhớ lại. Những cuộc đi chơi thơ thẩn của hai chúng tôi, những cuộc chạy len lỏi trong nương sẵn vườn chè, buổi di xem hội ở làng Vi, lúc nào nàng cũng nhắc tới, nói đến, như để sống lại những thời khắc đã qua ấy. Tôi, tôi không nhớ rõ như nàng. Tâm trí tôi đã quay đi đến những cuộc tình duyên mới lạ khác ở tỉnh thành. Những ngày cuối cùng của tôi ở mảnh vườn này, tôi vừa bàng khuênh vừa mong đợi vẫn vơ, trong lòng không còn chỗ cho tình áu yếm nữa. Thỉnh thoảng, một nét mặt buồn của Hậu, một cái nhìn đăm duỗi của nàng, làm tôi hối hận chú ý đến nàng hơn. Nhưng chỉ thoáng qua, rồi tuổi trẻ, sự vui tươi, lại đem đến cho tôi những

những ngày cuối cùng của tôi ở mảnh vườn này, tôi vừa bàng khuênh vừa mong đợi vẫn vơ, trong lòng không còn chỗ cho tình áu yếm nữa. Thỉnh thoảng, một nét mặt buồn của Hậu, một cái nhìn đắm đuối của nàng, làm tôi hối hận chú ý đến nàng hơn. Nhưng chỉ thoáng qua, rồi tuổi trẻ, sự vui tươi, lại đem đến cho tôi những

Hậu càng ngày càng trở nên kỳ di. Nàng ở bên cạnh tôi, yên lặng và dăm dăm, có khi hắng giờ không hé răng

nói một câu, chỉ một đôi khi khẽ thở dài. Rồi đột nhiên, Hậu ôm chầm lấy tôi, áp má nàng vào ngực tôi, cần lấy môi tôi đến chảy máu. Những cái hôn của chúng tôi pha lẩn đầy nước mắt và nirc nở.

Ngày tôi phải đi dã dến.

Sau bữa cơm trưa, Hậu và tôi cùng đi chơi một buổi cuối cùng. Trời đầy mây u ám, dồn dập nbau ở ven dồi. Một cơn gió lạnh lùa trong lá tre kêu sào sạc. Một ngày buồn rầu, ảm đạm, dè cho người ta ly biệt. Chúng tôi cầm tay nhau di yên lặng, không nói gì. Ngày mai đây, tôi với Hậu đã cách xa nhau, mỗi người một nơi; nàng ở lại mảnh vườn đầy hoa cỏ, tôi lẩn lộn vào đám những người tuổi trẻ ở Hà-thành.

Chúng tôi trèo lên quả đồi cao nhất trong vùng, ngồi trên phiến đá nhìn xuống dưới. Cảnh đồng kê ngang kê dọc những ô ruộng khác màu, phẳng tới tận những rặng núi chân trời và giòng sông Cong biếc quanh co khuất khúc sau dãy dồi. Tiếng thông reo rợ vơ bên tảng đá làm rung động trong lòng Hậu với tôi một nỗi buồn man mác.

Bỗng một làn khói trắng tỏa sau bụi cây ở xa, rồi một chiếc xe hỏa di ra, trông nhỏ bé như một thú đồ chơi. Chính là chuyến tàu mà mai tôi sẽ di. Cỏi tàu kéo dài đưa đến, vang động trên cánh đồng, khiến tôi nhớ tới một thế giới mà tôi vui vẻ sắp được thấy.

Lúc trở xuống, Hậu muôn men bờ sông Cong di vòng về. Qua những khu vườn xinh xắn trên sườn dồi, trong thấp thoáng qua lá tre những mái nhà gọn ghẽ. Hậu nắm chặt tay tôi thi thầm:

MÙA hè đã hết. Một buổi sáng dậy tôi thấy cây lưu dầu vườn đã đậm bông, những cái nụ con chớm đỗ sắp nở trên các dài xanh. Ông Ba bảo tôi :

— Cây lưu này có hoa muộn. Mọi khi đầu tháng bảy, hoa đã nở rồi.

Tôi yên lặng không trả lời, ngồi đến kỳ nghỉ hè của tôi đã sắp hết, tôi sắp phải rời bỏ cái vườn này lên tỉnh học. Một cảm giác buồn thảm vào lòng tôi, nhưng tôi cũng ao ước được chóng lên Hanoi, lại thấy buồn học cũ ở nhà trọ, những anh em, chị em bạn ở nhà trường. Cảnh dồi ruộng đối với tôi bây giờ đã mất cái vẻ thù vị mới mẻ khi xưa, tôi muốn nói chuyện với những người khác, nhìn những phong cảnh khác.

Nhưng nàng càng bót rực rỡ bao nhiêu thì Hậu càng buồn rầu bấy nhiêu. Nàng không thể anủi được vì sắp phải xa tôi. Một chút chua chát đã lấn vị vào những cái hòn của chúng tôi, những câu tình từ đã niềm cảm bùn của những giờ vui sắp hết.

Hậu muốn cùng tôi đi thăm

lại những chỗ chúng tôi đã dừng lại trước. Một bụi cây, một hàng cỏ, một phiến đá trong vườn, là những kỷ niệm của tình yêu, nhắc cho Hậu nhớ lại cái thời kỳ say mèn. Chúng tôi đến dưới cây trám ở bờ sông Cong, chỗ cỏ mướt và dày mà chúng tôi vẫn nằm. Hậu nhắc lại những cử chỉ đã quên, nói những câu mà tôi không còn nhớ lại hương vị ái-án nữa. Nàng ngồi lặng nhìn tôi, thở dài :

— Sắp hết hè rồi. Mai kia anh dã lên Hanoi.

Tôi dỗ dành nàng :

— Đến tết tôi lại về đây với Hậu.

Nhưng nàng lắc đầu, bảo :

— Không, anh sẽ quên em, anh sẽ không nhớ đến em nữa đâu.

Hậu cúi xuống khóc, không nghe những lời tôi an ủi, vỗ tay của nàng mắt di. Hậu trở nên thờ thẩn. Chúng tôi yên lặng đứng dậy trở về. Cỏ bên đường đã rớt sương sớm buông chiều. Giòng sông Cong không sáng lấp như trước, nước trong ám-u và sâu hơn, di lần vào chỗ mờ sương ở chân trời. Gió hơi lạnh

Lời ba cáo cho khách phong tình, ai cũng nên biết :

Đã rành một số tiền lớn để theo một công cuộc trong 3 tháng.

CAM ĐOAN CÁC NGÀI KHÔNG MẤT MỘT XU NHỎ.

Bắt đầu từ 1er Novembre 1937 này, nhà thuốc THƯỢNG-ĐỨC chữa không hẳn cho các người, bị lún ra mủ, buốt tức, bị Giang-Mai hạch loét, quả soái, bị Hạ-Cam tấy sốt lò loét. Mục đích cách chữa không lấy tiền này là để giúp các bạn bị bệnh phong-tình khỏi phản văn tìm chọn một thứ thuốc nào trong khi mắc bệnh, vì hiện nay thực quả một số đông các người bị kẽ sinh nhai cũn thương đau với giao-cầu thuyền tản, kiểm cách lấy tiền, không giúp ích gì cho ai cả. Một mục đích nữa cho sự chữa không lấy tiền này, là để tỏ rõ cho mọi người biết nhà thuốc THƯỢNG-ĐỨC không riêng chỉ bán thuốc phong tình để kiếm lợi, mà còn những thuốc khác, chữa những bệnh khác, điều được quốc dân tiêu thụ rất nhiều. Thuốc chữa bệnh phong tình của nhà thuốc THƯỢNG-ĐỨC thì ai cũng biết tiếng, không cầu nói nhiều, chỉ yêu cầu những bệnh nhân dù có tiền cũng vui lòng đến uống không, không nên ngăn ngại gì, sẽ thấy sự tiếp đãi lịch sự, cách chữa bệnh chắc chắn hợp vệ sinh của nhà thuốc THƯỢNG-ĐỨC mà nhiều người đã biết tiếng và ca tụng từ trước đến nay. Cuộc chữa bệnh phong tình không lấy tiền này sẽ thi hành trong 3 tháng, kể từ 1er Novembre. Xin hết thảy các giới anh em vui lòng giới thiệu cho khắp anh em giàu nghèo sang hèn đều biết, nhà thuốc THƯỢNG-ĐỨC đã rành một số tiền lớn để chi phí vào công cuộc này. U xá viết thư kề bệnh rành mạch và gửi theo tiền trước bằng Timbres sẽ có đủ thuốc từ các ngài đồng đến lúc khỏi bệnh.

NHƠI NÓI THÊM. — Các ngài nào biện đang chữa bệnh ở một nơi nào, hãy chữa đỡ hoặc châm khói, mà các ngài đã trả tiền trước rồi, cũng đừng nên tiền mà theo anh hoài công, nên lai ngay nhà thuốc THƯỢNG-ĐỨC mà chữa các ngài sẽ không mất một xu nhỏ, mà chóng được khỏi bệnh.

Nhà thuốc THƯỢNG-ĐỨC cần bách

Anh Bình, trước giờ chúng ta được sống trong gian nhà kia, không lo lắng nghĩ ngợi sự gì, chỉ yêu nhau... anh nha». Nàng buồn rầu nhìn con sông Công, giòng nước chảy đi cũng như thời khắc của tôi cùng với nàng. Nhẹ nhàng, tôi kéo Hậu lại gần mình, tôi muốn dỗ dành, an ủi nàng, hứa sẽ luôn luôn về thăm.

Ngày hôm sau, Hậu cùng với ông bà Ba và cậu con trai tôi ra ga. Hậu mắt đỏ lèn như mới khóc, tha thiết nhìn tôi, như muốn khoác tay âu yếm. Nhưng có ông bà Ba cùng đi, nên hai chúng tôi chỉ yên lặng ngâm ngùi. Đến một chỗ rẽ khuất sau bụi ruồi, tôi thong thả đi lùi lại. Nhanh nhẹn, Hậu ôm vội lấy tôi, kề miệng đến môi tôi, hôn một cái hôn cuối cùng, thất vọng và chua chát đầy những lệ.

Đến ga, trong đám người tấp nập, Hậu buồn rầu đứng yên. Tôi thấy trong đôi mắt tím cái vẻ đắm đuối của nàng. Tôi hứa với nàng sẽ gửi thư về luôn, sẽ nhớ đến nàng. Trong thâm tâm, tôi thấy bồng bột, vui tươi. Còn Hậu đứng lặng, tê tái và ủ rũ, khóc mi rớm nước mắt, trong lòng thắt lại bởi một vết thương.

Tiếng còi vang lên, bọn người xô đẩy tranh lách; tàu đến. Tôi cúi chào ông bà Ba, ẵm cậu bé lên bờ, rồi đưa mắt nhìn nàng. Lúc lên tàu, quay lại, tôi thấy bóng dáng Hậu lần vào mây người đứng yên trên sân ga vắng. Một bụi cây, chỗ rẽ, rồi cảnh đồi che lấp cái ga nhỏ bên đường.

Hơn ba năm đã qua.

Tôi đã không giữ lời hứa. Từ hôm lên đến Hà-nội, tôi không viết thư gửi cho nàng. Nhiều bận tôi đã lấy giấy mực ra định viết, nhưng lại thôi. Cái kỷ niệm tôi giữ được của mảnh vườn và người thiếu nữ dần mờ đi trong trí nhớ, nhường chỗ cho một hình ảnh mơ màng, một hình ảnh lung linh, dịu dàng và xà xôi, khiến lầm lì tôi nghĩ tưởng đến một truyện tình ái ngày thơ,

tôi đã mơ trong một mảnh vườn dưới ánh nắng mùa hè.

Năm sau, một lá thiệp mừng màu hồng gửi đến làm tươi tắn lại hình ảnh Hậu; tôi lặng nghĩ một lát đến cô thiếu nữ mè mải ấy đã yêu tôi với những ham muốn trong sáng và tha thiết. Nhưng tôi không muốn về dự tiệc cưới nàng, và từ đấy tôi không được tin tức gì về Hậu nữa. Tôi sống cái đời hoạt động ở Hà thành, với những tình yêu khác, những người thiếu nữ khác, mà sự nồng nàn của tâm hồn trong yêu mến mỗi lần làm cho tôi say sưa. Hình ảnh Hậu dần mờ hẳn trong trí nhớ tôi.

Tôi quên hẳn nàng đi cho đến khi một sự tình cờ lại khiến tôi gặp Hậu ở nhà một người bạn quen. Tôi đến nhà người này dự một tiệc vui mừng. Đến nơi, bạn tôi chỉ một người đàn ông còn trẻ tuổi, giới thiệu:

— Ông M.... rẽ ông bà Ba trên Phú-Thọ đấy. Anh có biết chứ?



Tôi gật đầu, chào lại, rồi chủ ý nhìn một cách tò mò người khách mới. Chồng Hậu là một người vể dẫn độn và cục mịch, không xứng đáng với Hậu chút nào. Chúng tôi ngồi thông thả nói dăm ba câu chuyện rồi rạc, không có cảm tình.

Cửa phòng bỗng mở rộng, tiếng nói rìu rít làm tôi quay ra Hậu ở ngoài bước vào, tay giắt một đứa bé. Nhận thấy tôi, Hậu e thẹn, hai má ửng đỏ; nàng vội cúi mặt xuống ôm lấy con, tôi cũng bồi bối đứng dậy, đưa mắt nhìn nàng. Hậu bây giờ trông đẹp hơn trước, môi thâm hơn, người nở nang hơn cô gái trẻ năm xưa. Toàn người nàng có một vẻ đáng yêu mỉm và đằm thắm, như bông hoa nở đã vừa dò. Tôi ngày người nhìn ngắm nàng, trong trí nhớ bỗng vụt nỗi lên những kỷ niệm đã lảng sâu, những hình ảnh rực rỡ của cảnh vườn dời. Đứng gần Hậu, tôi thấy cảm động mến yêu

núi lấp dầu tôi yêu nàng.

Nhưng Hậu đã có chồng rồi. Khi tôi quay lại nhìn chồng nàng, tôi thấy rõ rệt cái vẻ cục mịch của người đàn ông ấy, bên cái vẻ đẹp lộng lẫy đáng yêu của Hậu. Tôi nghĩ đến cuộc ái-ân ngắn ngủi của Hậu với tôi trong mấy tháng hè có lẽ cái tình: yêu ấy vẫn còn dâng trong lòng nàng một vẻ rực rỡ như ánh nắng trong vườn.

©HẾT

Thạch-Lam

Coiffure TRAC
56, Rue du Chanvre, Hanoi
Giá đặc biệt 0\$15

NGƯỜI AY LA CÔ



Hàng nghìn thiếu phu đẻ, tìm thấy hạnh phúc và ái tình nhờ ở cách giản dị này. Vì thế mà các biếu phu có được nức da đẹp đẽ của một thiếu nữ mà đàn ông rất yêu đương, mỗi buổi sáng các bà các cô nên đánh kem Tokalon (màu trắng, không có chất nhũn) lên mặt và cổ thời sẽ có một sắc đẹp thiên nhiên, và nhờ thế mà phấn đánh được đều, không bết lại thành tảng. Trong kem Tokalon (màu trắng) có chất kem thật tươi tốt, có dầu olive, cùng là nhiều chất bồ và làm cho trắng. Những chất ấy làm mất những tàn nhang, làm cho các lỗ chân lông se lại, và chỉ trong ba ngày làm cho da dẻ xá xí đến đâu cũng trở nên tươi tắn, mịn màng và đẹp đẽ. Ngày hôm nay các bà các cô hãy nên bắt đầu dùng kem Tokalon (không nhũn), là thứ bồ dưỡng cho da dẻ. Thứ kem đó để giúp cho nhiều thiếu nữ chiếm được tình yêu đương của vị hôn phu mình.



**ĐẠI LÝ: F. Maron A Rochat et Cie
45, Boulevard Gambetta — Hanoi**

PÉTROMAX RAPID

N° 827 — 200 Bougies
1 litre dầu đốt đặng 18 giờ



N° 828 — 300 Bougies,
1 litre dầu đốt đặng 12 giờ

N° 829 — 600 Bougies
1 litre dầu đốt đặng 10 giờ

Đèn MANCHON kiều mới rất tôi tân

Mới phát minh tại bên Đức
PÉTROMAX - RAPID N° 827 — 828 — 829

SỐNG BẮNG DẦU LỬA

Không cần phải dùng alcool mà sống như mây kiều đèn xưa. Cách đốt rất mau chóng lẹ làng, mỗi lần đốt, đã có sẵn đồng hồ, coi theo số mà bơm cho tôi đúng chỗ, khi bơm xong, mở khóa nơi ống hơi, chích cây que vào chỗ si hơi là ngọn lửa bắt sống lên một cách rất mạnh, không đầy một phút đồng hồ là đã có đủ sức nóng, tức thì mở khóa dầu là tự nhiên ngọn lửa đèn manchon bắt cháy sáng ngay. Chỉ trong một phút đồng hồ là đốt song cây đèn một cách mau lẹ, không sợ chục chắc khó khăn điều gì cả, Thật là một kiều đèn vô cùng tiện lợi, chẳng cần thử nào sánh-kip. PÉTROMAX RAPID là một kiều đèn rất lịch sự chắc chắn, máy móc đơn sơ giản dị, không hao dầu, chịu đựng mưa gió, ai sài rồi cũng đều khen ngợi vô cùng. Đèn PÉTROMAX RAPID có bảo kiếm luôn luôn.

Établissement ĐẠI - ÍCH

Chuyên mua bán dù kiều manchon và đồ phụ tùng các hiệu đèn, v. v.

N° 29 Bd Tông đốc Phuong CHOLON, Cochinchine

CÁI HÓA LÒ

TRUYỆN NGẮN của XUÂN-DIỆU

CÁC bạn ơi, hãy nghe chuyện cái hỏa lò của má anh Siêu. Má đừng cười anh ấy làm chi, tội nghiệp.

Khi lên sáu, không biết trời dun đùi thế nào, tôi được rời nhà thằng tôi trong hai tháng, về ở với má tôi, tại nhà bà ngoại.

Hồi ơi! thiên đường ở nhà bà tôi! Minh tôi nhẹ bồng, không khí nào chịu得起 bước, chỉ nhảy và chạy, tôi sung sướng, tôi nở khắp toàn người, tôi sung sướng.

Một bữa trưa, cơm dọn rồi trên phản gỗ. Có cá chiên, có tôm khô, có rau và canh, có cả thịt nướng. Saó hôm ấy è chè như vậy! Tôi đã ăn bằng mắt đến hai lần rồi. Khi bã tôi và mọi người xúm quanh mâm, tôi chèo lên phản để ăn bằng miệng. Tôi vừa cầm đũa, sấp gấp thì bà nói:

— À Siêu, mày không đi mời má mày ăn cơm à?

Tôi mới hay rằng má còn ở dưới bếp. Vậy đó, mấy người đàn bà hay làm bộ, để « ăn sau » hoặc là cũng mượn. Hết trong một giờ dinh có dì hay mơ, hay chi, ba bốn người, thì tất nhiên họ nhường lẫn nhau. « Chị lên trước đi! Em bạn tay chút nữa. » Thế rồi ai cũng cõi là người lên sau cùng.

Tôi chạy xuống nhà dưới; vòng hai tay cho có lè phép:

— Dạ thưa má lên ăn cơm.

Má nói:

— Con lên ăn đi, má ăn ở đây.

— Không, bà bảo lên má. Má không nghe bà giận.

— Con lên thưa bà má có thức ăn dưới này.

Vừa nói, má vừa bưng một nồi cơm nhỏ để trên chiếc chông con. Thức ăn là một chén muối vừng mà tôi chắc mận muối lám, vi nhiều màu trắng, ít màu vàng. Xới cơm vào chén rồi, má tôi cười yêu:

— Con lên mau đi, kèo người ta ăn hết. Hay là con ăn với má?

Không, tôi chả ăn đâu; ngon lành gì. Tôi đến thưa Bà: « Má đừng ăn dưới nhà bếp. » Bà nói: « À phải, má mày né muốn ăn riêng. »

Ăn riêng? một tiếng la. Tôi đến tôi sực nhớ, bèn hỏi chị Bốn. Chị cất nghĩa cho tôi hiểu rằng ăn riêng nghĩa là để vốn riêng, buôn bán lấy lời, ăn cơm của má kiêm

ra chứ không ăn lụy của Bà mài. Chị Bốn cũng là cháu ngoại của Bà tôi, mẹ cha chết sớm, nương ở đây đã mười lăm năm. Đầu hiếu rời, tôi lại thở thè với má tôi:

— Chỉ có muối mè, thi ăn chung có hơn không. Má ăn như vậy, chắc xang miệng lắm.

Má xoa đầu tôi:

cõi má, vuốt cằm và nói mơn :

— Tại má đẻ con ra đầy chí gì!

Cách đó chắc không lâu, tôi dương chơi « lâm nhà » trong sân nhà bếp, gần đồng gach. Tôi lại hui dắt viên này chổng trên viên khác, đã làm thành một cái lầu hai tầng. Chứng ấy ở sao đú? tôi

mình, nghĩ đến cái quán bán muối của bà Gồng mình thường đến mua khoai lang... Khi nào bán cá xôi đậu đen, người ta không biết trong đĩa sỏi hột nào là ruồi, hột nào là đậu. Sao họ ăn được nhỉ! chắc có phen nuốt ruồi vào bụng không chừng! Bà Gồng phải lấy một cái chai trắng, đồ nước vào quá nứa, rồi quết đường bén trong cỗ chai. Thế là các chi ruồi mòn men theo dầu ngọt bò dần vào cho đến lúc sa quá sẩy chân, rơi um xuống nước. Rồi bơi bơi, như trong hồ. Nhưng đời nào thoát được chừ! từ mai đến chiều, bà quán được gắp một chai đèn: thằng con mồi nhọ nhem thấy cái kết quả ghê tởm ấy lấy làm thích chí lầm.

Tôi nhớ đến đoạn này thì má tôi cũng ở chợ về, một tay na thúng rau cau bán chưa hết, một tay cầm lát cá đỗ tươi. Nhưng nhà tôi sẩy còn thiếu hai cái phỏng, tôi dương mè, không đứng dậy mừng má. Vả tôi biết má tôi không mua bánh: hôm trước, tôi ngoan ngoãn quá, can đảm hẹn không đòi bánh, vì tôi cũng rõ má tôi chẳng nhiều tiền.

Má thở ra một cái: lòng tôi nao nao. Tôi không hiểu gì: bấy giờ tôi mới chắc đó vì bán không được lាស, mà trầu thì chóng héo, hôm sau bán cho ai.

Mấy đám mây quấn rối người ta, trời còn sớm mà như tối rồi, bắt ai cũng phải gấp súc. Tôi nghe chị Bốn lai làn lạnh lẽ, hai ống quần lạnh mới đựng vào nhau sốt soat. Chị gắt với một vật gì đó: « ghét lầm! đã tôi, rồi thêm. » Má tôi cắt đứt thùng, mừng, rồi cũng xung xang nấu nướng. Đàn bà có tính xem chuyện nhỏ quan hệ bằng chuyện lớn, sẵn sàng lộn tri vì một sự cõi con.

Tôi bỗng nghe trong bếp có tiếng kinh nhau. Chị Bốn tôi với má tôi chử cõi ai. Chị Bốn là cháu ngoại cũng như tôi, song chị là của bà, hầu hạ từ nhỏ chí lớn; má tôi là con, song không ihiết bằng. Má đã lấy thằng tôi, xuất giá sao chẳng long phu? Má phải né chí. Song mà không né. Ấy thế mới bắt hóa. — Cách suy nghĩ này thuộc về ngày nay, tôi đã lớn, nhớ lại chuyện xưa, xét đoán lại. Cũng như những điều thuật

HIỆU THUỐC CÓ DANH-Y NGƯỜI THỒ TRÔNG NƠM

chữa các bệnh nguy cấp rất hay

Lậu nặng 5\$ nhẹ 3\$ — Thơ lử mandat gửi cho

M. NGÔ-VI-THUYẾT — 14 Poissonnerie, Hanoi



sau, tôi lâng tri báy giờ thêm vào cho khỏi đứt khúc ; khi sáu tuổi, tôi chỉ đứng đ! thu lời và cảm má thôi, vào trong trí ngày thơ, nó là một binh đụng seng sot.

Vậy tôi nghe tiếng cãi giữa hai người thân của tôi, mà tôi đồng công trong lòng yêu thầm thia. Vá thỉnh thoảng nghe có tiếng xen vào những lời cãi cọ : « Cái hỏa lò, cái hỏa lò... » Kè lè lối thời mai, đến giờ tôi mới đem cái hỏa lò vào câu chuyện. Cái hỏa lò nêu thơ đặc biệt, chả thế mà có câu đó vừa thông thái, vừa éo le :

« Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ ;
« Mật lô, chín mươi hang ;
« Gió giáp ất thời ngang,
« Đèn binh đinh nồi giặc.
« Là cái gì ? »

Là cái hỏa lò, hẳn đã xui linh hồn nhỏ của Siêu phải một trận buồn rầu, buồn rឿ. À phải, mà tôi há tiện quá, nên ăn riêng đã trót, tháng mà không chịu sắm một cái hỏa lò. Cứ mượn của bà luôn : mượn hoai, chị Bốn cũng phải bức chử. Ấy, chị vừa sắp xong chả cá, sắp bắt lên kho, nhưng cái hỏa lò bị má tôi chiếm rồi, dè nấu lát cá đỗ tươi mà tôi thêm, tuy đang còn sống.

Đã tôi rồi thêm. Lấy gì kho cho bà ăn ? Chị Bốn hậm hù, nói nhỏ nói to gì đấy. Má tôi không nhịn cháu, nói lại. Nhất là trong lòng : chắc má tức, má ghen, má xảng xóm trong lòng, vì thấy má rời nhà cửa rồi, không còn chặt chẽ bằng một người cháu ngoại. Má hê mà giận thì tôi rất thương ; mà có hay danh đá cùng ai đâu ! mà được tiếng là hiền hậu, thiệt thà, ai ăn hiếp cũng được.

Bây giờ sự chêch méch tăng thêm ; tiếng dần vặt bắt chén, tiếng đạp thủng hắt nồi, — tôi đương to hai mắt ngạc nhiên — tiếng cãi gắt.

Khi má tôi đi nhô miếng nước trầu, mà tôi coi tôi như người không quen biết ; mà không chủ ý tôi tôi. Lần thứ hai đi ngang qua, mà nói nai : « Siêu ! may có đem chồng gach lại không ? May khuya ấy thế à ? Của của bà, chờ của của mẹ may đâu ? Bếp chưa ! »

Tôi tiu nghỉa, với vàng thảo công trình xây dựng, đã liều măc hai tay trầy sướt, đã quên không sợ gạch rớt đập chân. Mới xong, chưa được ở thử, nhưng thôi ! cái vách này đỡ đi, cái cửa này lấy ra, cái mii nhà này để làm gì ? Vá cả tưng lầu thứ ba, hãy đập di nốt !

— Thế đấy, mẹ con mình ở nhờ ở cây, ăn chực ăn xin. Mẹ con nghèo xác xơ, chẳng có gì hết. Ai muốn đuổi mà chả được. Bor vor... bor vor... »

Siêu bận nghĩ, nên lay chám chạp. Vá lại rình xuồng thi đẽ, rình lên thì khó, nên đẹp không xong. Chết, tiếng xảng xóm cảng to, chắc bà nghe thấy mất ! Má dì hì mũi. Vì khói hay vì khóc ? Má khóc, cố nhiên Siêu phải khóc lâng. Siêu

rơm rớm nước mắt. Nhưng ngâm miệng chặt. Khốn quá, cái gì ủn ủn lên cõi, miệng cứ muốn phồng ra. Ráng ngâm chút nữa thôi, chút nữa thôi, cái ấy sẽ tan biến : nếu mở mồm, lát phải oá ra mất. Đấy, đã hơi muốn hạ rồi đấy. Siêu không dám động tay chân, như khi bà sai bưng một chén nước để cho bà xúi miệng.

Nhưng bà đã nghe tiếng cãi cọ, di xuồng bếp, lay cầm roi. Không phải đánh Siêu đâu ; đợi nào. Thế đánh ai đấy ? Má, chắc má. Siêu sợ giùm, tưởng tượng đau ở móng và nghe một tiếng « trót ». May thật, cõi bớt phòng một lý, nước mắt chạy đi đâu bớt vài phân. Song chỉ sạt một lý tg thôi ; đang còn nặng cuống họng lắm.

Bà thở dài một cái, nói lo, mà như ngâm lại không cho tiếng ra : « Kinh ! kinh ! Bếp với lò ! Dì

kinh !

Cá với lửa, với đất trộn nhau, nước vào lanh, kêu xèo xèo. Luôn giận, bà đỗ rõ rau, bà đập trã canh, bà hắt mớ tôm chị Bốn vira lột vỏ. Chỉ trong nửa phút, bao nhiêu thức ăn tan tành. Trong nửa phút gấp ấy, cõi Siêu lại phồng lên lại, nước mắt góp nhau thêm ; thấy chuyện dữ, Siêu kinh hãi, không biết trong lòng Siêu đương thế nào. Lệ đã lăn vài giọt xuồng má. Nhưng Siêu gãy, thế còn mạnh lắm, miệng ngậm cõi, hai hàm rãnh khít nhau ; Siêu đương giữ một bờ đê cho chắc, cho dày. Đường như gân cốt cả người dồn lên nơi họng, ngực cũng dồn lên. Bỗng nghe năm tiếng « trót » tiếp nhau và chị Bốn chưa nói lại khóc lầm tĩa. Bà thét, mà nói, chị khóc ; ôi, cái hỏa lò khốn nạn, cái hỏa lò !

khóc như gió như mưa. Ngồi sup xuồng, đè trút bao nhiêu cái nặng trĩu trong lòng. Thế mà sung suóng, người nhẹ dần dần, trong khi áo ướt, mặt nhem...

Bây giờ Siêu đã khỏe. Nghe tiếng chán bà lên, Siêu vội lên ra sân trước, sợ thay bà. Siêu nghe cái gì mới mới trong mình. Siêu đã nin.

Nhưng Siêu buồn, buồn lắm. Còn gi đâu ? Cá thịt đồ cả rồi ; nhất là chị Bốn đương đau, mà đương buồn, bà đương mệt vì giàn. Biết đâu bà không khóc ? Bà lại sang suông gì sao. Ôi, cái hỏa lò, cái hỏa lò !

Thỉnh thoảng, Siêu thịt một tiếng, còn sót đâu tận trong mũi xa. Mắt Siêu như mới rửa, song nước còn đọng nơi lông neo, hểnh lại mà trông ra, thì thấy cõi đều rung mờ.

Siêu đi thơ thẩn, ra ngoài đường. Những người lang giềng quen hỏi Siêu : « Em khóc hay sao, hai ống tay áo ướt nhem. » Té ra họ chưa biết ư ? Cơm gạo đã hết, nồi niêu đập cả, thế mà còn hồi như không. Siêu không nói năng, đứng ngắn.

Và hãy còn buồn, buồn như mọi sự đều kết liễu. Buồn như phải rời nhà bà về ở với thay. Buồn hơn trời mưa, buồn hơn chiều tối.

Một lát, Siêu vào lồng nơi cửa, thấy mọi tiếng im lim. Siêu chậm rãi bước vào, đề phòng từng bước, di từng cử chỉ. Nơi cái bàn nhỏ, bà tự tay nấu lấy, vì nồi trước đương sôi, bà đã đập rồi, và bà hòn chị Bốn, không cho nấu, lại đẽ mặc bà làm bà ăn. — Bà chan nước mắm không, nồi một mình uổ oải. Thấy Siêu, bà nói lạnh lùng :

— Siêu, đi lấy chén ăn cơm.
— Vâng, con đi lấy.

Đi ngoan hơn người lớn. Không chạy nữa. Tay bấu vào chén. Lỡ rơi vỡ thì sao ? Vâng ngồi ăn.

Bưng ban nãy thóp vỏ đẽ cuộn nước mắm lén, bảy giờ suối lầm, khi Siêu nuốt cơm vào. Cơm cứng quá. Chẳng thay ngon. Ôi, cái hỏa lò, cái hỏa lò đáng ghét !

Hai hôm sau, buổi trưa. Siêu xuồng bếp ; chị Bốn cười, nói :

— Em ở đây chơi, coi giùm nhà cho chị, kèo ai nãy đều ngủ hết. Em giữ khéo, mèo sê vào lục cũi đấy. Chị đem bỏ cái hỏa lò nơi gốc cây đa, bên cạnh đình làng.

Cây đa có treo ấm, và ông bình vôi, có cái trang thờ, và ở dưới chân, có vò sô hỏa lò và ông bếp, cây đa to lát đấy ư ? Không, không thể được. Cái hỏa lò kia không được sung suóng thế ; chả đáng vùi nó vào đống rác thối. Tôi bèn ném lây hai tay chị Bốn tôi, nói :

— Mèo ăn hết cả, bà ngày măc chị ; em không coi đầu, chị ở nhà đó, em không coi đầu !

Xuân Diệu



với cháu ! không biết của chị nhà bay mà bay dành ? »

Tiếng ná và chị Bốn đập lại cùng một lần. Nói sao cả già, cả lũ. Bà đến quất chị Bốn, chị khóc hu hu ; hai tay xoay xuýt nơi mình, chị kêu : « Tôi quá ! tôi quá ! » Nhưng chị cũng chưa hết cãi. Bà giận, đá vào cái hỏa lò một đá :

— Còn dành nữa thôi ? Dành !

Bực một cái, đê vỡ rồi, bao nhiêu tiếng áo ra, hết mong, hết nín ! Siêu vùng chạy một mạch, khóc ré lên. Chao ôi nước mắt, ở đâu nhiều thế này, Siêu lẩy tay áo quết mà không dirt. Vâng cãi ngực ! nó phồng lên ! nó kêu to, chốc chốc nắc một tiếng. Ôi cái hỏa lò ác - nghiệp, cái hỏa lò bằng đât, cái hỏa lò !

Siêu nép sau một cánh cửa,

Si vous voulez

Descendez à

l'Hôtel de la Paix à Hanoi

Vous appréciez sa bonne cuisine,
ses chambres dans Pavillons
entourés de jardins, ses prix modérés.

Le meilleur accueil est réservé
à la Bourgeoisie Annamite

Charles Guillot - Propriétaire - Tél. n° 48



VII

MẤI nám hôm sau
Hồng mới về
Ninh-giang.

Trong năm hôm ấy, ngày hai buổi Hồng lo lắng chờ nhận được thư nhà, lá thư mà nàng chắc chắn sẽ viết toàn bằng những lời chửi mắng, hay mắng mè. Nhưng thư vẫn không tới, và nàng vẫn nán ná ở lại Đã có lần nàng chua chát nghĩ thăm : « Minh đi vắng thì họ mừng, chửi họ cẩn gi ! Minh như cái gai trước mắt họ. Họ không nhò đi được hẳn, thi thoảng mình xa họ, cũng là cách tự lạm nhò đi cho họ ít ngày. Thế thì họ còn mong đợi gì mình mà viết thư viết từ ».

Hồng cảm thấy rằng từ trường ấy hơi hỗn xược. Vì, dù nàng không có chủ tâm ám chỉ, chửi « họ » vẫn như gồm cả cha vào trong. Cha nàng, nàng hiểu thấy trong thâm tâm, và như có linh cảm báo cho nàng biết rằng

nàng không ghét nàng. Hơn thế, có khi thương hại nàng nữa. « Tình phụ tử, ai nỡ ! » Nàng luôn luôn tự nhủ thế, và nàng cố ghép một ý nghĩa trác àn, lién tuất, thản ái vào những lời nói rất bình thường, những cử chỉ rất thản nhiên của cha. Bị cha mắng nhiếc tàn tệ, nàng tự an ủi bằng một ý nghĩ lâu ngày đã hầu thành như khắc sâu vào khối óc bị thương của nàng : « Thầy mắng minh ở trước mặt cô ta cho cô ta vui lòng và để minh được yên thân ». Và nàng ngầm đáp lại cha bằng cái mỉm cười dẽ tö với cha rằng minh hiểu cha lắm. Cái mỉm cười ấy, nhiều khi người di ghê có ác tâm hiểu ra khinh mạn bay phản kháng đối với ông phản và không ngăn ngừa, bà bảo thẳng cho chồng biết thế.

Nhớ lại những cảnh thường xảy ra, Hồng lấy làm ái ngại cho cha. Và khi xa nhà, nàng định tĩnh sẽ sửa đổi tính nết, sẽ cố nhân nhục để khỏi làm

THOAT LY

TRUYỆN DÀI của KHAI-HUNG

(Tiếp theo)

phiền lòng cha, để gia đình được yên ổn. Nhưng chỉ nhường khi xa nhà, nàng mới hối hận và có những thiện ý mà thôi. Đến lúc gặp mặt người di ghê, nàng lại cảm thấy lòng căm tức của nàng vụt sôi lên sùng sục khó thể dẹp xuống được.

Hôm nay, Hồng cũng đương có tâm trạng ấy. Lúc ấy cửa bước vào trong nhà, nàng hình tinh đến nỗi quên hết những sự lo lắng, băn khoăn khi nàng còn ngồi trên ô tô hàng, lo lắng băn khoăn về cái lối dã ở lì trên Hà-nội trong hơn mười ngày, tuy chỉ xin phép có ba hôm. Nàng tự nhủ : « Chà ! thi minh bị chửi mắng dã hẫu như cơm bữa, can chi còn phải bận lòng. Cứ đem sự yên lặng, nhịn nhạc mà dấp lại là hơn cả ».

Sự can đảm của Hồng cũng vô ích, vì cha và di ghê đều ngửi trưa. Mùi chạy ra đón nàng.

Trong lúc sốt sắng sửa đổi cách xử tri dỗi với hết mọi người, nàng vui mừng bế bồng em lên hôn chụt hai bên má.

— Giời ơi, chị thơm quá.
— Thế à, em Mùi ?

Rồi nàng nhẹ răng ra cười. Mùi vỗ tay, reo :

— Ô ! răng chị trắng quá. Chị mới cao đấy à ?

Hồng vuốt tóc em, mỉm cười ngượng nghিu :

— Ủ, chị mới cao... Răng chị nhuộm vụng quá, cao quách di cho khôi cải mả.

Mùi lau lỉnh :

— Không rồi ! răng chị đen ròn thì có. Cạo thế trông như vợ tây ấy, chị à.

Hồng chau mày lườm Mùi, vì thấy một đứa bé tám tuổi nói một câu bình phàm mà nó không

thể hiểu được :

— Ai bảo Mùi thế ?

— Em thấy mẹ vẫn bảo chị Bình bên bà phủ dề răng trắng nhởn như vợ tây. Em thi em thấy...

Hồng ngắt lời hỏi lắng sang chuyện khác :

— Chị Thảo đâu, em ?

— Chị Thảo với anh Tý đi học (u, dẳng thầy giáo nhì cơ mà !

— Ủ nbỉ !

Một tiếng két cửa ở buồng bên, Hồng quay lại. Bà phán rón rén bước ra, mắng con :

— Cái Mùi không đi học bài đi, đúng dãy mà néo mãi.

Bà lâm như không trông thấy Hồng, tuy Hồng đã chắp tay chào một câu lì nhí trong miệng.

Bao nhiêu ý định làm lành vụt biến đâu mất cả. Chỉ còn lại một lòng căm tức : Hồng dăm dăm nhìn di ghê như đe thách. Cái trán bóp lại dưới vành tóc vẫn tràn mồ hôi mồ hôi vì không độn, đôi mắt lim dim không nhìn nhu con ngái ngủ, cặp môi mỏng như cảng thẳng ra do một cái răng cài phía trong mồm. Những sự nhận xét hăng ngày ấy nay Hồng càng thấy rõ rệt hơn lên và làm cho nàng mím cười.

Mùi chạy lại gần mẹ, mách :

— Me ơi, chị Hồng chị ấy cao răng trắng như vợ tây ấy.

Một cái tát kêu in vết bốn ngón tay lên má Mùi :

— Tao đã bảo không được nói động đến nó cơ mà ! Nó làm gì mặc kệ nó, dã hiếu chưa ?

Mùi sợ hãi lảng xuống nhà. Hồng cũng xách vali vào buồng trong. Nàng ngã lưng trên giường nằm nghỉ đến nay ngày gần đây ở Hà-nội. Một mồi tinh mồi mè, kỳ dị chiếm lấy cả tâm hồn

ĐỘC GIẢ ĐÓN XEM :

NHẬT - NGA CHIẾN - KÝ

Một cái chiến-công oanh liệt hiển hách đệ nhất Á-dông. Lần thứ nhất giông da văng đánh ngã người da trắng (Nga) một sự quái gở nhất trong cõ kim lịch sử Đông-Tây ? Nhờ trận này mà Nhật-Bản nhảy vọt lên bực đệ nhất cường quốc trong Thái-bi-nh-duong, năm mươi cái uy-quyền « Đông-Phuong bá chủ » cứu cho người Á-châu khỏi bị qua phản như sáu phần Châu-Phi, tiêu diệt như giông người da đỏ Mỹ-chân, vì nhờ sự tự cường của Nhật-Bản mà Á-châu còn tên tuổi trên trái đất cho đến ngày nay. Nhật nhất định đòi lại đất Á-châu phải thuộc quyền người châu Á. Số báo Đông-Tây 31 tức là rập thứ hai (1) (Trung-Nhật chiến-tranh) ngày thứ năm và chủ-nhật bắt đầu nói chuyện về Nhật-Nga đại chiến ký, và tường thuật rõ ràng các tin tức các mặt trận hiện thời. Giá báo 6 tháng 1p50 1 năm 3p00, mỗi số 0p03. Tòa soạn Nam-Ký thu quán 17 Bd Francis Garnier Hanoi Trung-Nhật chiến-tranh từ 1 đến 30 trọn tập thứ nhất giá 1p00 sắp xuất-bản. Minh trị Thiên-Hoàng giá 0p30.

Trung-Nhật: chiến-tranh số đặc biệt có nhiều hình các danh-nhân Tàu, Nhật, và hình các mặt trận hiện thời.

(1) Xin chú ý đến cuộc thi thi-le đăng ở số 1 Nhật-Nga.

In tại nhà in Thuỷ-Ây,

NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT HIỆU CON VOI



1 lọ	8 grs	0p20	1 tá	2p00
1 lọ	6 grs	0p30	1 tá	3p00
1 lọ	20 grs	0p70	1 tá	7p00
1 lọ	500 grs	8p30	1 kilos	10p00

PHUC - LOI

N° 1, Avenu Paul Doumer — HAIPHONG

ichi-Long
Thiên-Thành
Quán-Hưng-Long
Phúc-Thịnh
Quảng-Hưng-Long
Đóng-Xuân
Phạm-hạ-Huyền

66, Rue des Paniers à Hanoi
Phố Khách à Namdinh
Rue Sarrault à Vinh
Rue Paal-Bert à Hué
Marché à Toarane
Rue Gia-Long à Quinhon
36, Rue Sabourain à Saigon

nàng và khiến nàng lại rưng rưng với câu chyện vừa xảy ra. Tuy Lương và nàng chưa ngó với nhau một lời thân ái, nàng đã coi như là hai người đã ngầm hiểu nhau rồi : cái nhìn thoáng qua của hai cặp mắt biếu lộ biết bao tình tứ, và rõ rệt, và ẩn ý hơn tất cả những lời nói.

Hồng lấy làm lạ rằng một người như Lương mà trước kia nàng ghét được, có lẽ chỉ vì cái duyên thăm của Lương vẫn ở trong những cử chỉ vụng về, những ngôn ngữ vụng về. Hồng tin thế, vì nàng chẳng thấy lúc nào Lương dè thường bằng lúc Lương cuồng quít, lúng túng dưới cái nhìn trui cười của nàng. Hôm chàng đưa hai thiếu nữ đi xem phòng triền lâm, chàng cố giở hết tài phê bình mỹ thuật của chàng ra để giảng cho nàng biết những cái đẹp của một bức tranh. Nhưng hễ mắt chàng gặp đôi mắt chăm chú của Hồng thì chàng lại im rồi đưa vội hai người đến xem bức tranh khác.



Tiếng quát gọi dãy từ của bà phán ở phòng khách làm dứt giông từ trường cửa Hồng và bắt nàng nhớ tới thực hiện.

Nghe có xen lẫn tiếng ông phán, Hồng đứng dậy lảng lặng sang chào cha : nàng đã quá quyết can đảm, bình tĩnh nhận lấy những lời quở mắng nghiêm khắc của cha.

Ông phán ngồi ở sập uể oải và cái khăn bông trong chậu nước nóng bốc khói đặt trên cái đá gỗ. Nghe tiếng Hồng, ông hơi ngưng nhìn và sẽ gật một cái rồi thông thả đưa khăn lên vuốt

tóc và râu. Hồng đứng chắp tay, cúi đầu, chờ. Nhưng thấy ông vẫn yên lặng, nàng toan lui vào trong nhà. Ngồi đối diện ông phán, cánh tay phải lý mạnh xuống cái gối xếp, bà phán đưa mắt dữ tợn lườm chồng như dè nhắc ông nói một điều gì. Chừng ông phán biếu, nên vội hỏi Hồng :

— Mày ở Hà-nội làm gì lâu thế ?

Đã xếp sẵn câu trả lời từ trước, Hồng đáp lại trọn tru, giọng rất bình tĩnh :

— Bầm thầy con di lí mất mấy hôm, chị con giữ ở lại uống vài chén thuốc.

Bà phán như nói một mình :

— Hừ ! di lí mà còn cạo răng trắng được.

Ông phán trừng mắt dăm dăm nhìn con :

điểm nhục gia phong được ? » Nhưng nàng chỉ đứng im dè mặc cha quát tháo :

— Tao không ngờ mày hư đến nước ấy !... Mà cái con Hảo sao nó dè cho mày càn rõ như thế ?

Ông lại quay nói với bà phán :

— Bà cứ dè nó về Hà-nội tự do thi có ngày ... thì nguy hiểm lắm.

Bà phán cười rít hai hàm răng :

— Tôi giữ sao nỗi chị ấy... Giữ gìn cho chị ấy, dè chị ấy oán rằng tôi ác nghiệt cầm đoán chị ấy nhé !

— Không cầm đoán dè nó trát do trát trầu lên mặt cho !

Rồi ông thét :

— Muốn sống nhuộm lại răng đi... Mả xéo ngay, đừng đừng dấy, gai mắt tao lầm !

Hồng thản nhiên lui vào phòng trong, ngồi lắng tai nghe cha và dì ghê bàn tán đến minh. Ông phán bảo bà phán :

— Bà xem có đám nào hỏi thi gả phát di thôi. Đề cái nợ ấy ở nhà, có ngày đến mang tai mang tiếng vì nó.

Bà phán vẫn một giọng cười tàn ác :

— Ông tướng nó dễ dàng thế đấy. Nó còn kén chọn chứ ! Nó phải lấy ông hoàng mới xứng đáng... Hừ, tính chả có, có tướng !

Hồng vội đưa hai tay lên bịt chặt lấy tai.

Tú đó luôn mấy ngày, bữa cơm nào Hồng cũng bị cha mắng nhiếc,

và dì ghê nói những câu mỉ mai đau đớn. « Chỉ vì cái hàm răng trắng ! » Hồng nghĩ thăm. Nhưng nàng nhất định không nhuộm lại, dù cha theo lời xui dục của dì ghê, bắt ép nàng làm việc ấy.

Một hôm, Tý bảo Hồng :

— « Chị cạo răng trông đẹp lắm. Thế mà thầy cứ bắt chị nhuộm răng đen ! » Hồng nhìn em tỏ ý cảm ơn. Rồi hé hàm răng soi gương ngầm nghĩa, quả nàng thấy vẻ mặt mình xinh đẹp hơn trước nhiều. Nàng cho là dì ghê tức tối bởi lòng ghen ghét.

Cái hàm răng trắng của Hồng làm dẫu dè câu chuyện cho bà phán trong gần một tháng. Mỗi bữa cơm, bà lại nói đến nó, mỗi tối thứ bảy có khách đến chơi đánh bài tôm, bà lại gợi chuyện đề bàn tới vấn đề răng trắng răng đen. Không muốn mất lòng bà phu, vì bà ta cũng có con lớn dè răng trắng, bà phán nói :

— Đề răng trắng cũng phải tùy từng người. Người ta xinh đẹp mà lại giàu sang, có nhiều tiền sắm sửa quần áo lịch sự thì bộ răng trắng mới nổi, chứ ở cái xó Ninh-giang này mà cũng dè răng trắng thì chả còn gì lố lăng hơn.

Nhưng lâu dần, cái hàm răng trắng cũng quen nhìn. Quen cả cái biệt hiệu « cô răng trắng » mà bà phán đã đặt cho Hồng.

(Còn nữa)

Khái Hưng

Rentrée des classes

Vous trouvez à l'IDEO tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût au travail.

Articles « RÉCLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de brouillon « RÉCLAME » 100 pages 0p09

Boîte de 100 copies doubles, beau papier 1.09

Ramotte de 100 — quadrillé multiple 0.70

Plumier laqué, couvercle chromes 0.90

Compas s/panoplies : 15 et 4 pièces 0.65 à 0.35

— plats nickelé reversible double usage 1.00

— plats nickelé en pochette : 3.10 - 1.63 à 0.98

Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir 0.40

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O. PAPETERIE - LIBRAIRIE

HANOI - HAIPHONG

— Mày cạo răng trắng ?

Hồng cúi đầu khẽ đáp :

— Bầm vâng.

Ông phán ném cái khăn mặt vào chậu thau, nước bắn tung tóe cả ra sấp :

— Thế thi giỏi thực ! thế thi mày giỏi thực !... Mày cạo răng dè làm gì, hử con kia ?... Đề đánh đĩ, phải không ?

Ông quay lại nói với bà phán :

— Ngữ này hồng !... Nó đến làm điểm nhục gia phong mất thôi.

Hồng toan cãi liều :

— « Bầm, cạo răng sao lại làm

SÂM NHUNG BÁCH BỒ

Đàn ông tinh khí loãng, dương sự kém, đàn bà kinh nguyệt không đều, máu sau, là những biện trang của sự suy nhược trong thân thể mà nguyên nhân là tại thận hư và bộ máy sinh dục có bệnh, nên đàn bà thi noãn sáo không sinh ra được noãn-chảo đã khai thông kinh huyết, đàn ông thi dịch hoàn không chế tạo của nhà thuốc HỒNG KHÈ này lấy tính chất ở sinh-dục-hạch của các loại vật rất mạnh chế luyện với sâm nhung và các vị thuốc linh nghiệm, nên uống vào nó đàn khôi được tất cả các bệnh do thận hư mà sinh ra khỏi được các bệnh bởi kinh nguyệt bắt đầu mà có. Thật là một thứ thuốc bồ xưa nay chưa từng có. Thuốc bồ mẫn sảng khái là thường.

Mỗi hộp giá 1p.00. Đàn ông dùng thử bắc sáp vàng; đàn bà dùng thử bao sáp trắng, cách dùng thuốc cõi nói rõ trong đơn ở hộp thuốc.

THUỐC LÂU HỒN - KHÈ SỐ 30

Vì dì lại với người có bệnh lâu bị lây. Cõi khi tại mình rượu say quá, nhọc mệt quá, hay là tai người đàn bà có bệnh khí hư, có kinh nguyệt mà menses mắc bệnh đau lâu, ở trong đường tiêu tiên có mủ chảy ra, có người đi tiểu tức buốt, có người bị sưng lèn, có khí ra máu nữa, lại có người không sao cả, chỉ thấy cõi tì mủ, chảy ra thôi, không cứ mới mắc hay đã lâu dùng thuốc lâu Hồng-Khè số 30 đều khỏi cả, nhẹ chỉ vài hộp là khỏi rứt. Thuốc dễ uống không công phat, dì làm việc như thường, không hại sinh dục, không phạm thai, đàn bà chữa, có bệnh dùng cũng khỏi. Mỗi hộp giá 0p60.

Bệnh giang-mai, phá lở phát ngoài, đau sưng rát thịt, ài mờ mắt phát may day ra mào gà hoa khế uống thuốc giang-mai Hồng-Khè số 14 nhẹ chỉ 2 hộp khỏi hẳn. Bệnh dù nguy hiểm đến cùng có thể cải tử hồi sinh được. Không hại sinh dục, không công phat, uống thuốc dì làm việc như thường. Bị bệnh Ha-cam (chancre mou) chỉ lở & chỗ viêm không thôi, uống thuốc này càng mau khỏi. Mỗi hộp giá 0p60.

NHÌN HÚT

Tinh ngô giới yến Hồng-Khè số 20 là một phương thuốc cai nhà Đoan đã thí nghiệm, không có một tí thuốc phiện nào, nên ai cai thuốc phiện cũng bỏ hẳn được, không bao giờ hút lại nữa. Hút nhẹ chỉ hết 1p00, hút nặng lâm hết 5, 6 đồng bạc là bỏ hẳn được, trong khi uống thuốc cai vẫn dì làm việc như thường, sau khi bỏ hút rồi không sinh ra chứng bệnh gì khác cả. Thuốc nước mỗi chai một đồng, thuốc viên mỗi hộp 0p50. Các ngài cứ dùng nếu sai nhòi xin trả lại tiền gấp đôi. Vì đã có hàng mấy nghìn người dùng thuốc Tinh-ngô giới-yến số 20 này bỏ hẳn được thuốc phiện rồi.

KÍ HƯ, BẠCH ĐÁI HẠ

Các bã thay kinh tắm rửa sẵn-món bằng nước lạnh kinh bẽ lại thành bệnh ra khí hư, bay là vi sinh để nhiều lần, vì quá tư lý phần đất cũng thành bệnh khí hư, cũng cung (đầu côn) chóng mặt sám tối mắt. Uống thuốc khí hư Hồng-Khè số 60 trong 24 tiếng đồng hồ đỡ hẳn, thường chỉ một hộp là khỏi hẳn, mỗi hộp giá 1p00.

NHÀ THUỐC HỒNG-KHÈ

Có danh tiếng đã lâu năm, xem mạch cho đơn bán thuốc bảo chế, bốc thuốc chén, có rất nhiều các phương thuốc hoàn tán cao đán già truyền và kinh nghiệm đóng chai hộp theo phương pháp Âu-Mỹ rất tinh khiết, bán khắp nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-mèn, chữa các bệnh nguy hiểm của người lớn trẻ con. Có biển bài quyền sách: Gia-Dinh Y-dược và Hoa-Nguyệt Cẩm-Nang để giúp ích cho mọi người biết rõ các căn bệnh và biết cách tránh các tật bệnh.

Hồng-Khè 88 Route de Hué (chợ hòm) Hanoi, Téléphone 755.

ĐẠI-LÝ : Halphong 167 Phố Cầu-Dất; Namdinh 28 phố Bến cùi; Hué Battien; rue Paul-Bert, Saigon 148 Albert 1er Dakao; Pakse Nguyễn-văn-Của Rue Police Baclieu Trang-hiệu-Nghĩa; Long-Xuyên Hữu-Thái; Mỹ-Tho Mông-Hoa Càñthor Nguyễn-văn-Nhiều; Halduong Quang-Huy; Tuy-Hòa Tân-Thành; khắp năm sứ trong cõi Đông-Pháp có tới trên 100 nhà đại-lý; những nhà buôn có tin nhiệm đều có bán thuốc Hồng-khè, xin các ngài gân đầu mua đầy cho tiện, nếu nơi nào chưa có xin viết thư về 88 Phố Hoăc Hanoi, mua thuốc theo cách linh hóa giao ngan.

Tôi là Trần - Văn - Bành ở tại Vieniane, vì một sự lính cõi mà các bạn lõi giới-lhiệu tài của Khánh Sơn tiên sinh, lõi lật đặt mua ngân phiếu 7 hảo và gửi chữ ký cùng tuổi ãe nhỏ tiền sinh đoán số mệnh cho. Cách chứng 7 hòm lõi nhận được một lá số nói về cuộc đời dì vắng và hiện tại của tôi rất đúng, sau cùng liên sinh lại chỉ cho cách mua số, chọn ngày giờ nên mua. Tôi theo như lời tiên sinh cũng mua một vé số; quả ký mở lần thứ hai tôi được chúng 1000p. Tôi viết thư cảm tạ tiên sinh và gửi quà biếu tiên sinh, nhưng liên sinh nhất định không nhận, vậy không lấy gì mà đèn bù on ấy, nay tôi có mấy lời công bố lên đây giới thiệu cùng bà con nên gửi ngay thư về cho Professeur Khánh-Sơn n° 36 Jambert mà hỏi tài lợi và vận hạn. Nếu gửi trả tiền bằng tem thi mua 15 chiếc tem 5 xu và gửi recommandé cho khỏi mất.



Trần-vân-Bành
concessionnaire à Vientiane

TRẦN - VĂN - BÀNH
Concessionnaire à Vientiane

*muôn được mạnh khỏe, không
gì hơn là dùng rượu Cognac*

MARTELL



*Đại lý độc quyền
L. Rondon et C° L^{td}*

Tam Tinh Hải Cầu Bồ Thận Hoàn

TRỊ TUYỆT MỘNG-TINH, DI-TINH, HOẠT-TINH

Muốn cho thân thể được tráng kiện, trừ ra biết cách vệ sinh, cần phải giữ ngũ tang là : Tâm, Can, Tỷ, Phế, Thân, và Tam-Bảo là : Tinh-khi, Thận cho điều hòa. Đây tôi nói về Tinh là một món báu nhất trong Tam-Bảo là Tinh-khi của người. Nếu tinh khi được đầy đủ thì mới sinh con nối hậu được, còn nếu tinh-khi hao lòn thì đời người chắc phải thất bại. Hiện thời nước Việt-Nam ta, về phe nam-tử, thanh-niên nhiều người mắc phải ba chứng bệnh về Tinh-khi, làm cho sự sống chẳng có gì vui, mà lại co thắt nguy đến tính mệnh ấy là bệnh Mộng-tinh, Di-tinh và Hoạt-tinh.

- I. — Nằm chiêm bao thấy giao cấu cùng đàn bà rồi tinh-khi xuất ra, là Mộng-tinh. Vì như bình đầy nước mà tràn ra là bệnh nhẹ.
- II. — Lúc đang ngủ nằm chiêm bao, mà tinh-khi xuất ra, khi thức dậy mới biết trong mình bần-thần, tay chân nhức mỏi là Di-tinh. Vì như bình nước nghiêng mà chảy ra là bệnh nặng.
- III. — Bất luận ngày đêm tinh-khi cũng xuất ra là hoạt-tinh. Hoặc thấy gái động lòng dục, hoặc khi mới lại gần đàn bà mà tinh-khi cũng xuất ra ; hoặc khi đại, tiểu tiện rãnh mạnh tinh-khi cũng rỉ ra là hoạt-tinh, ví như thùng nước thủng đáy, ấy là bệnh rất hiềm nghèo, và rất khó trị.

Nguyên nhân của ba chứng tôi kể trên đây có 3 điều :

- A) Bởi thọ bẩm tiên-thiên bất túc, mà hậu-thiên lại thất nghi, tuổi còn nhỏ mà quá ư sắc dục, quân hỏa động tường hỏa tuy mà sinh ra.
- B) Bởi lúc tuổi còn nhỏ, sức lực mạnh mẽ, tham điều sắc dục, tâm trí còn non, không tự chủ được mình nên chơi cách « thủ-dâm » làm cho ngọc quan lớn mà sinh đau.

C) Bởi người bị bệnh lâu độc, uống thuốc công kích, phát đạt và thông lợi tiêu tiện nhiều, làm cho thận thủy suy, ngọc hành lớn mà sinh ra. Người mắc phải ba chứng trên đây thì thường đau thắt ngực, nước tiểu vàng, từ chi bả hoài, trong mình mệt nhọc, ăn ngủ chẳng được, hình vóc tiền tuy, gương mặt xanh xao căng ngày càng ốm. Nếu không điều trị cho dứt, đe lâu ngày thận thủy suy hỏa thiịnh, hỏa bốc lên đốt tim và phổi, làm cho tim nóng phổi yếu, hối hộp và rang tức trong ngực, mà sinh ra ho, ho lâu ngày, động tim và phổi thi phải ho ra máu, lúc ấy bệnh rất hiềm nghèo. Vì vậy, bấy lâu nay, tôi hết sức tồn tâm khảo cứu, nhờ sự lịch tri, kinh nghiệm mới chế ra được thứ thuốc này, khác hẳn các thứ thuốc bồ thận khác, tên là **TAM TINH HẢI CẦU BỒ THẬN HOÀN**, tiêu trừ được 3 chứng bệnh ngặt nghèo ấy, và xin giải rõ dưới đây :

- 1) Người mắc phải bệnh Mộng-tinh, Di-tinh và Hoạt-tinh, uống thuốc này vào, thấy hiệu nghiệm như thần, nếu trường phục thi dứt tuyệt mà lại dưỡng tâm, thanh phế, bồ thận, bồi nguyên, bìn phục súc lại.
- 2) Người thận suy, tinh hàn, tinh khi loảng, ngọc quan yếu, sự tình dục không được lâu, có vợ lâu mà không có con cái, uống thuốc này bồ thận bồi tinh, tráng ngọc-quan, cưu chiết bát quyện, tiễn-linh trục xà tử cung mới có thể kết tử nhằm thần sinh con nối hậu.
- 3) Người bồi tần súc quá độ hao tần tinh thần, thận suy, tinh kiệt, dương hoài, kiến xác diện hoa, uống thuốc này thi bồ thận tráng dương, điều tinh ích chí.
- 4) Người bồi lao tâm, thận suy, đau thắt ngực lung, tay chân nhức mỏi, tâm thận bất giao, thận hư tưới tít. Sự linh nghiệm không thể kể hết, xin đồng bào uống thử thi biết những lời tôi nói không sai.

LƯU Ý — Người không mắc mấy chứng kể trên đây, muốn cho trong mình được mạnh thêm sức lực, uống thuốc này vào càng thấy hiệu nghiệm bội phần.

Giá mỗi hộp (5 viên) . . . 1p00

Võ Văn Vạn Dược Phòng Thudaumot

CHI CUỘC : Hanoi, 86, Rue da Coton — Haiphong, 75 Paul Doumer — Hadong 27, Bd de la République — Saigon, 229, Rue d'Espagne
HaiDuong — Maréchal Joffre — Hué 87 Paul Bert — Tourane, Avenue du Musée